

ỦY BAN NHÂN DÂN HUYỆN ĐẮK SONG  
TRƯỜNG TIỂU HỌC CHU VĂN AN

**BÁO CÁO TỰ ĐÁNH GIÁ**

ĐẮK SONG 2023

**BÁO CÁO TỰ ĐÁNH GIÁ****DANH SÁCH VÀ CHỮ KÝ  
THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG TỰ ĐÁNH GIÁ**

<b>TT</b>	<b>Họ và tên</b>	<b>Chức danh, chức vụ</b>	<b>Nhiệm vụ</b>	<b>Chữ ký</b>
1	Nguyễn Thị Hương	Hiệu trưởng	Chủ tịch Hội đồng	
2	Vũ Thị Minh Thảo	Phó hiệu trưởng	Phó Chủ tịch Hội đồng	
3	Huỳnh Thị Thanh	Phó hiệu trưởng	Phó Chủ tịch Hội đồng	
4	Trần Thị Hải Lý	Tổ trưởng Tổ khối 2	Thư ký Hội đồng	
	Trần Phan Hàn Thạch	Tổng phụ trách Đội	Ủy viên Hội đồng	
6	Phạm Thị Dung	Tổ trưởng Tổ văn phòng	Ủy viên Hội đồng	
7	Cao Thị Thanh Tâm	Tổ trưởng Tổ khối 5	Ủy viên Hội đồng	
8	Nguyễn Thị Kim Loan	Tổ trưởng Tổ khối 3	Ủy viên Hội đồng	
9	Phan Thị Tuyền	Tổ trưởng Tổ khối 2	Ủy viên Hội đồng	
10	Nguyễn Thị Ánh	Tổ trưởng Tổ khối 4	Ủy viên Hội đồng	
11	Trịnh Thị Thu Thủy	Chủ tịch Hội đồng, Chủ tịch Công đoàn trường	Ủy viên Hội đồng	

## MỤC LỤC

<b>NỘI DUNG</b>	<b>Trang</b>
Mục lục	1
Danh mục các chữ viết tắt	4
Bảng tổng hợp kết quả tự đánh giá	5
Phần I. CƠ SỞ DỮ LIỆU	7
Phần II. TỰ ĐÁNH GIÁ	12
A. ĐẶT VẤN ĐỀ	12
B. TỰ ĐÁNH GIÁ	16
I. TỰ ĐÁNH GIÁ TIÊU CHÍ MỨC 1, 2 VÀ 3	16
Tiêu chuẩn 1	16
Mở đầu	
Tiêu chí 1.1	17
Tiêu chí 1.2	19
Tiêu chí 1.3	20
Tiêu chí 1.4	23
Tiêu chí 1.5	25
Tiêu chí 1.6	26
Tiêu chí 1.7	28
Tiêu chí 1.8	30
Tiêu chí 1.9	32
Tiêu chí 1.10	33
<i>Kết luận về Tiêu chuẩn 1</i>	35

Tiêu chuẩn 2	35
Mở đầu	
Tiêu chí 2.1	36
Tiêu chí 2.2	37
Tiêu chí 2.3	40
Tiêu chí 2.4	41
<i>Kết luận về Tiêu chuẩn 2</i>	43
Tiêu chuẩn 3	44
Mở đầu	
Tiêu chí 3.1	44
Tiêu chí 3.2	46
Tiêu chí 3.3	47
Tiêu chí 3.4	49
Tiêu chí 3.5	51
Tiêu chí 3.6	53
<i>Kết luận về Tiêu chuẩn 3</i>	55
Tiêu chuẩn 4	55
Mở đầu	
Tiêu chí 4.1	56
Tiêu chí 4.2	58
<i>Kết luận về Tiêu chuẩn 4</i>	61
Tiêu chuẩn 5	61
Mở đầu	
Tiêu chí 5.1	62

Tiêu chí 5.2	64
Tiêu chí 5.3	66
Tiêu chí 5.4	68
Tiêu chí 5.5	69
<i>Kết luận về Tiêu chuẩn 5</i>	71
II. TỰ ĐÁNH GIÁ TIÊU CHÍ MỨC 4	72
Tiêu chí 1	72
Tiêu chí 2	73
Tiêu chí 3	74
Tiêu chí 4	75
Tiêu chí 5	75
<i>Kết luận</i>	76
Phần III. KẾT LUẬN CHUNG	77
Phần IV. PHỤ LỤC	78

## DANH MỤC CÁC CHỮ VIẾT TẮT

STT	Cụm từ viết tắt	Cụm từ đầy đủ
1	✓	Mặc nhiên đạt mức 3 khi tiêu chí đạt mức 2.
2	UBND	Ủy ban nhân dân
3	TNCS	Thanh niên cộng sản
4	TNTP	Thiếu niên tiên phong
5	CMHS	Cha mẹ học sinh
6	CNTT	Công nghệ thông tin
7	CSVC	Cơ sở vật chất
8	PCGD	Phổ cập giáo dục
9	HĐGD	Hoạt động giáo dục
10	CBGV	Cán bộ giáo viên
11	GDPT	Giáo dục phổ thông
12	TDTT	Thể dục thể thao
13	CTTH	Chương trình tiểu học
14	KĐCL	Kiểm định chất lượng
15	ANTT	An ninh trật tự

## TỔNG HỢP KẾT QUẢ TỰ ĐÁNH GIÁ

### 1. Kết quả đánh giá

#### 1.1. Đánh giá tiêu chí Mức 1, 2 và 3

Tiêu chuẩn, tiêu chí	Kết quả			
	Không đạt	Đạt		
		Mức 1	Mức 2	Mức 3
<b>Tiêu chuẩn 1</b>				
Tiêu chí 1.1		X	X	X
Tiêu chí 1.2		X	X	✓
Tiêu chí 1.3		X	X	X
Tiêu chí 1.4		X	X	X
Tiêu chí 1.5		X	X	✓
Tiêu chí 1.6		X	X	X
Tiêu chí 1.7		X	X	✓
Tiêu chí 1.8		X	X	✓
Tiêu chí 1.9		X	X	✓
Tiêu chí 1.10		X	X	✓
<b>Tiêu chuẩn 2</b>				
Tiêu chí 2.1		X	X	X
Tiêu chí 2.2		X	X	X
Tiêu chí 2.3		X	X	X
Tiêu chí 2.4		X	X	X
<b>Tiêu chuẩn 3</b>				
Tiêu chí 3.1		X	X	X
Tiêu chí 3.2		X	X	

Tiêu chí 3.3		X	X	X
Tiêu chí 3.4		X	X	✓
Tiêu chí 3.5		X	X	X
Tiêu chí 3.6		X	X	
<b>Tiêu chuẩn 4</b>				
Tiêu chí 4.1		X	X	X
Tiêu chí 4.2		X	X	X
<b>Tiêu chuẩn 5</b>				
Tiêu chí 5.1		X	X	✓
Tiêu chí 5.2		X	X	X
Tiêu chí 5.3		X	X	
Tiêu chí 5.4		X	X	X
Tiêu chí 5.5		X	X	X

**Kết quả:** Đạt Mức 2

### 1.2. Đánh giá tiêu chí Mức 4

Tiêu chí	Kết quả		Ghi chú
	Đạt	Không đạt	
Tiêu chí 1		X	
Tiêu chí 2		X	
Tiêu chí 3		X	
Tiêu chí 4	X		
Tiêu chí 5		X	

**Kết quả:** Không đạt Mức 4

### 2. Kết luận: Trường đạt mức 2



**Phần I**  
**CƠ SỞ DỮ LIỆU**

Tên trường (theo quyết định mới nhất): TRƯỜNG TIỂU HỌC CHU VĂN AN

Tên trước đây (nếu có):

Cơ quan chủ quản: Phòng GD&ĐT Huyện Đắk Song

Tỉnh/thành phố trực thuộc Trung ương	ĐẮK NÔNG	Họ và tên hiệu trưởng	Nguyễn Thị Hương
Huyện/quận /thị xã / thành phố	Đắk Song	Điện thoại	0979612788
Xã / phường/thị trấn	Thị Trấn Đức An	Fax	
Đạt CQG	Đạt mức 1	Website	
Năm thành lập trường (theo quyết định thành lập)	2005	Số điểm trường	1
Công lập	√	Loại hình khác	
Tư thục		Thuộc vùng khó khăn	
Trường chuyên biệt		Thuộc vùng đặc biệt khó khăn	
Trường liên kết với nước ngoài			

**1. Số lớp học**

Số lớp học	Năm học 2018-2019	Năm học 2019-2020	Năm học 2020-2021	Năm học 2021-2022	Năm học 2022-2023
Khối lớp 1	5	4	4	4	3
Khối lớp 2	4	5	4	4	4
Khối lớp 3	3	4	5	4	4

Khối lớp 4	4	3	4	5	4
Khối lớp 5	4	4	3	4	4
<b>Cộng</b>	20	20	20	21	19

## 2. Cơ cấu khối công trình của nhà trường

TT	Số liệu	Năm học 2018- 2019	Năm học 2019- 2020	Năm học 2020- 2021	Năm học 2021- 2022	Năm học 2022- 2023	Ghi chú
<b>I</b>	Phòng học, phòng học bộ môn và khối phục vụ học tập	27	27	27	27	27	
1	Phòng học	21	21	21	21	21	
a	Phòng kiên cố	18	18	18	18	18	
b	Phòng bán kiên cố	3	3	3	3	3	
c	Phòng tạm	0	0	0	0	0	
2	Phòng học bộ môn	4	4	4	4	4	
a	Phòng kiên cố	3	3	3	3	3	
b	Phòng bán kiên cố	1	1	1	1	1	
c	Phòng tạm	0	0	0	0	0	
3	Khối phục vụ học tập	2	2	2	2	2	
a	Phòng kiên cố	0	0	0	0	0	
b	Phòng bán kiên cố	2	2	2	2	2	
c	Phòng tạm	0	0	0	0	0	

<b>II</b>	Khối phòng hành chính-quản trị	4	4	4	4	4	
1	Phòng kiên cố	0	0	0	0	0	
2	Phòng bán kiên cố	4	4	4	4	4	
3	Phòng tạm	0	0	0	0	0	
<b>III</b>	Thư viện	1	1	1	1	1	
<b>IV</b>	Các công trình, khối phòng chức năng khác (nếu có)	8	8	8	8	8	
	<b>Cộng</b>	35	35	35	35	35	

### 3. Cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên

a) Số liệu tại thời điểm TĐG:

	Tổng số	Nữ	Dân tộc	Trình độ đào tạo			Ghi chú
				Chưa đạt chuẩn	Đạt chuẩn	Trên chuẩn	
Hiệu trưởng	1	1	0	0	1	0	
Phó hiệu trưởng	2	2	0	0	2	0	
Giáo viên	27	26	1	1	27	0	Đang học để đạt chuẩn
Nhân viên	4	3	0	1	3	0	Bảo vệ chưa đạt chuẩn
<b>Cộng</b>	34	32	1	2	32	0	

b) Số liệu của 5 năm gần đây:

T	Số liệu	Năm học	Năm học	Năm học	Năm học	Năm học
---	---------	---------	---------	---------	---------	---------

T		2018-2019	2019-2020	2020-2021	2021-2022	2022-2023
1	Tổng số giáo viên	29	29	29	28	27
2	Tỷ lệ giáo viên/lớp	1.45	1.45	1.45	1.33	1.33
3	Tỷ lệ giáo viên/học sinh	0.043	0.042	0.042	0.038	0.038
4	Tổng số giáo viên dạy giỏi cấp huyện hoặc tương đương trở lên (nếu có)	3	10	11	7	5
5	Tổng số giáo viên dạy giỏi cấp tỉnh trở lên (nếu có)	3	0	0	0	0
6	Các số liệu khác (nếu có)		04	04	03	03

#### 4. Học sinh

##### a) Số liệu chung

T	Số liệu	Năm học 2018-2019	Năm học 2019-2020	Năm học 2020-2021	Năm học 2021-2022	Năm học 2022-2023	Ghi chú
1	Tổng số học sinh	665	692	681	735	728	
	- Nữ	345	347	338	373	352	
	- Dân tộc	13	15	15	22	21	
	- Khối lớp 1	171	147	134	153	136	
	- Khối lớp 2	137	168	139	133	155	
	- Khối lớp 3	108	134	171	146	129	
	- Khối lớp 4	136	106	134	168	140	
	- Khối lớp 5	113	137	103	135	168	
2	Tổng số tuyển mới	166	145	136	149	130	
3	Học 2 buổi/ngày	665	520	420	418	560	
4	Bán trú	0	0	0	0	0	
5	Nội trú	0	0	0	0	0	
6	Bình quân số học sinh/lớp	33.25	34	34	35	38	
7	Số lượng và tỷ lệ % đi	164-	144-	129-	148-	130-	

	học đúng độ tuổi	100%	100%	100%	100%	100%	
	- Nữ	95 100%	63 100%	61 100%	77 100%	67 100%	
	- Dân tộc thiểu số	3 100%	6 100%	4 100%	5 100%	4 100%	
8	Tổng số học sinh giỏi cấp huyện/tỉnh (nếu có)	53	64	120	110	110	
9	Tổng số học sinh giỏi cấp quốc gia (nếu có)	0	3	2	4	4	
10	Tổng số học sinh thuộc đối tượng chính sách	78	68	51	57	57	
	- Nữ	37	30	24	30	30	
	- Dân tộc thiểu số	4	5	3	3	3	
11	Tổng số học sinh (trẻ em) có hoàn cảnh đặc biệt	13	12	12	11	11	
	Các số liệu khác (nếu có)						

## b) Công tác phổ cập giáo dục tiểu học và kết quả giáo dục

Số liệu	Năm học 2018-2019	Năm học 2019-2020	Năm học 2020-2021	Năm học 2021-2022	Năm học 2022-2023	Ghi chú
Trong địa bàn tuyển sinh của trường tỷ lệ trẻ em 6 tuổi vào lớp 1	100	100	100	100	100	100
Tỷ lệ học sinh hoàn thành chương trình lớp học	98.8	98.8	98.9	99.1	99.1	99.1
Tỷ lệ học sinh 11 tuổi hoàn thành chương trình tiểu học	95.6	97.1	94.2	97.04	97.04	97.04
Tỷ lệ trẻ em đến 14 tuổi hoàn thành chương trình tiểu học	100	100	100	100	100	100

## **Phần II**

### **TỰ ĐÁNH GIÁ**

#### **A. ĐẶT VẤN ĐỀ**

##### **1. Tình hình chung của nhà trường**

Trường Tiểu học Chu Văn An thuộc địa bàn tổ dân phố 2, thị trấn Đức An, huyện Đăk Song, tỉnh Đăk Nông được thành lập từ năm 2005, theo Quyết định số 1876/QĐ-UBND, ngày 11 tháng 10 năm 2005 của Ủy ban nhân dân (UBND) huyện Đăk Song. Qua 17 năm thành lập, được sự quan tâm của các cấp ủy Đảng, chính quyền và sự quan tâm sâu sát về chuyên môn của các cấp quản lý ngành giáo dục, sự nỗ lực của tập thể hội đồng sư phạm, trường Tiểu học Chu Văn An luôn hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao. Với kết quả của nhiều năm xây dựng và phát triển, ngày 30 tháng 11 năm 2017, UBND Tỉnh Đăk Nông ra quyết định số: 1894/QĐ-UBND về việc công nhận Trường tiểu học Chu Văn An, thị trấn Đức An, huyện Đăk Song đạt chuẩn Quốc gia mức độ 1.

Hiện nay, trường có đầy đủ cơ cấu tổ chức theo quy định với: Chi bộ Đảng, Công đoàn, Chi Đoàn thanh niên cộng sản (TNCS) Hồ Chí Minh, Đội thiếu niên tiên phong (TNTP) Hồ Chí Minh, Hội đồng trường, ngoài ra còn có các tổ chức xã hội như Ban Đại diện cha mẹ học sinh (CMHS), Hội khuyến học,... Với đặc điểm về đội ngũ và điều kiện nhà trường, năm học 2021-2022 trường thành lập 05 tổ chuyên môn và 01 tổ văn phòng để tổ chức thực hiện các nhiệm vụ chuyên môn theo quy định.

Năm học 2022 - 2023, toàn trường có 34 cán bộ, giáo viên, nhân viên, trong đó, cán bộ quản lý 03, giáo viên 27, nhân viên 04. Đội ngũ viên chức khá đồng đều về chuyên môn, nghiệp vụ, có khả năng lập và tổ chức thực hiện kế hoạch giáo dục phù hợp với điều kiện nhà trường. Tuy nhiên, khả năng tin học, ngoại ngữ của một số giáo viên còn chưa cao, khả năng dạy học phát huy năng lực, phẩm chất người học ở giáo viên chưa đồng đều. Tổng số học sinh 728/19 lớp, trong đó học sinh dân tộc thiểu số 21, học sinh khuyết tật 07, học sinh thuộc diện chính sách 49.

Nhà trường luôn tham gia đầy đủ, hiệu quả các phong trào, hội thi, giao lưu dành cho giáo viên, học sinh do các cấp tổ chức. Hằng năm, 100% viên chức được đánh giá hoàn thành tốt nhiệm vụ trở lên.

Về cơ sở vật chất (CSVCh): Trường có 01 điểm trường với diện tích đất 10.748 m<sup>2</sup>. Khối phòng học tập có 25 phòng, trong đó: kiên cố 18 phòng, bán kiên cố 07 phòng. Khối phòng phục vụ học tập có 02 phòng (thiết bị, phòng Đội Thiếu niên kết hợp phòng truyền thống). 01 thư viện diện tích 100m<sup>2</sup>. Khối hành chính quản trị có 04 phòng (phòng Hiệu trưởng, Phó Hiệu trưởng, phòng bảo vệ, văn phòng), khu vệ sinh giáo viên (riêng nam và nữ), nhà xe giáo viên. Các công trình, khối phòng chức năng khác gồm: Nhà đa năng, phòng họp, phòng y tế, 2 nhà xe, 2 nhà vệ sinh, kho. Khu sân chơi, thể dục thể thao (TĐTT): Sân chung để tổ chức các hoạt động có cây bóng mát, nhà đa năng, bể bơi, sân bóng đá. Hạ tầng kỹ thuật: có hệ thống cấp nước sinh hoạt và hệ thống nước lọc đảm bảo nhu cầu sử dụng; có hệ thống thoát nước và thu gom rác thải đảm bảo; hệ thống điện đảm bảo công suất; hạ tầng công nghệ thông tin, liên lạc: điện thoại, mạng internet. Thiết bị dạy học đáp ứng cơ bản nhu cầu dạy học với thiết bị tối thiểu theo quy định và một số thiết bị hiện đại được đầu tư trang bị thêm.

Là trường nằm trên địa bàn trung tâm huyện, với đời sống của đa số phụ huynh tương đối đảm bảo, ngày càng có sự quan tâm tới việc học tập và rèn luyện của con em nên nhà trường có nhiều thuận lợi trong công tác tuyển sinh và duy trì sĩ số so với một số địa phương khác trên địa bàn huyện. Tuy vậy, mặt bằng dân trí chưa cao, chưa đồng đều cộng với tác động của dịch bệnh, giá cả các mặt hàng tiêu dùng, nông sản thiếu ổn định dẫn đến nhiều hộ dân nhất là những hộ làm nông nghiệp gặp khó khăn trong cuộc sống; một bộ phận phụ huynh có phương pháp quản lý và giáo dục học sinh tại gia đình chưa hiệu quả, thiếu sự phối hợp với nhà trường trong công tác giáo dục.

Từ những đặc điểm trên, quá trình tổ chức xây dựng và cải tiến chất lượng của nhà trường có những thuận lợi, khó khăn sau:

\* Thuận lợi:

- Nhà trường luôn nhận được sự chỉ đạo kịp thời của các cấp ủy Đảng và chính quyền địa phương, của ngành giáo dục và đào tạo; sự phối hợp của các ban ngành, đoàn thể, Ban Đại diện CMHS,...

- Đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên có phẩm chất đạo đức tốt, có năng lực đáp ứng nhiệm vụ quản lý và dạy học trong giai đoạn hiện nay; có khả năng lập và tổ chức thực hiện kế hoạch phù hợp với thực tiễn nhà trường.

- Điều kiện chính trị - xã hội tại địa phương luôn ổn định, đời sống của đa số gia đình phụ huynh đảm bảo, sự quan tâm của phụ huynh tới việc học tập, giáo dục của con em ngày một sát sao.

- CSVC ngày càng khang trang, sạch đẹp, đáp ứng với yêu cầu dạy học.

\* Khó khăn:

- Mặt bằng dân trí chưa cao, chưa đồng đều, đời sống của một bộ phận nhân dân gặp khó khăn do tác động của dịch bệnh, giá cả các mặt hàng tiêu dùng, nông sản thiếu ổn định; một bộ phận phụ huynh có phương pháp quản lý và giáo dục học sinh tại gia đình chưa hiệu quả, thiếu sự phối hợp với nhà trường.

- Sự phát triển CSVC nhà trường chưa đáp ứng kịp thời với sự thay đổi yêu cầu về tiêu chí về CSVC trường học. Các thiết bị, phương tiện dạy học hiện đại của nhà trường còn hạn chế.

Căn cứ Thông tư số 17/2018/TT-BGDĐT ngày 22/8/2018 của Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành quy định về kiểm định chất lượng (KĐCL) giáo dục và công nhận đạt chuẩn quốc gia đối với trường tiểu học, Trường tiểu học Chu Văn An tổ chức tự đánh giá KĐCL giáo dục đề nghị công nhận đạt chuẩn quốc gia với nội dung và kết quả cụ thể như sau:

## **2. Mục đích TĐG**

Tự đánh giá chất lượng là để có được chất lượng giáo dục bền vững theo yêu cầu của sự phát triển xã hội, đảm bảo theo hướng dẫn tự đánh giá chất lượng cơ sở giáo dục của Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành, không ngừng cải tiến nâng cao chất lượng giáo dục và để đăng ký KĐCL giáo dục.

Bản báo cáo tự đánh giá này là một văn bản ghi nhớ quan trọng để nhà trường cam kết thực hiện các hoạt động cải tiến và nâng cao chất lượng giáo dục cho từng chỉ tiêu mà kế hoạch đã đề ra.

## **3. Tóm tắt quá trình và những vấn đề nổi bật trong hoạt động tự đánh giá**

a) Quy trình tự đánh giá của nhà trường được thực hiện đúng qui định mà Bộ Giáo dục và Đào tạo đã hướng dẫn, theo 7 bước:

- Thành lập Hội đồng tự đánh giá
- Xác định mục đích, phạm vi tự đánh giá.
- Xây dựng kế hoạch tự đánh giá.



- Thu thập xử lý và phân tích các thông tin, minh chứng
- Đánh giá mức độ đạt được theo từng tiêu chí.
- Viết báo cáo tự đánh giá.
- Công bố báo cáo tự đánh giá.

Tất cả các bước trên đều được thực hiện đúng hướng dẫn và đảm bảo tính dân chủ, công khai, khoa học. Ngày 28 tháng 10 năm 2022 Hiệu trưởng trường Tiểu học Chu Văn An ra quyết định số: 109/QĐ-CVA, kiện toàn Hội đồng tự đánh giá chất lượng giáo dục theo Bộ tiêu chí đánh giá chất lượng của Bộ Giáo dục và Đào tạo gồm 11 thành viên do bà Nguyễn Thị Hương làm Chủ tịch Hội đồng.

Hội đồng tự đánh giá đã triển khai các cuộc họp để thống nhất quá trình đánh giá phân công cụ thể công việc, trách nhiệm của từng thành viên trong Hội đồng.

Từ tháng 11/2022 đến tháng 5/2023, các thành viên trong Hội đồng thu thập các thông tin và tài liệu có liên quan đến tiêu chí do mình phụ trách.

Tháng 5/2023, Hội đồng hoàn thành việc đánh giá các chỉ số của từng tiêu chí tập hợp thành bộ tiêu chí quản lý chất lượng, công bố bộ tiêu chí để lấy ý kiến đóng góp toàn Hội đồng tự đánh giá. Trên cơ sở tiếp thu ý kiến đóng góp của cán bộ, giáo viên Hội đồng tự đánh giá tiếp tục hoàn thiện tự đánh giá các tiêu chí. Đến tháng cuối tháng 6/2023, nhà trường hoàn thành Báo cáo tự đánh giá trình Phòng Giáo dục và Đào tạo huyện Đắk Song xem xét.

b) Để báo cáo tự đánh giá đảm bảo tính chính xác, trung thực, khách quan, Hội đồng tự đánh giá đã tiến hành đánh giá bằng nhiều phương pháp khác nhau, trong đó chủ yếu bằng phương pháp khảo sát thực tế tất cả các mặt hoạt động của nhà trường liên quan đến nội dung trong Bộ tiêu chí; sưu tầm thông tin, minh chứng, so sánh, đối chiếu và phân tích các dữ liệu có liên quan.

Trong quá trình tự đánh giá, nhà trường đã sử dụng nhiều công cụ khác nhau như: Bộ tiêu chí quản lý chất lượng giáo dục của trường tiểu học để làm cơ sở cho việc tiến hành tự đánh giá chất lượng giáo dục của nhà trường, sử dụng máy vi tính, máy in, máy photocopy, mạng Internet... để khai thác thông tin, minh chứng và viết báo cáo tự đánh giá.

c) Điểm nổi bật trong báo cáo tự đánh giá

Nhận thức rõ được tầm quan trọng của đợt KĐCL giáo dục, các thành viên của các bộ phận trong nhà trường đã chủ động tích cực tham gia kiểm định đánh giá một cách trung thực. Trong quá trình làm việc, một số vấn đề phức tạp đã nảy sinh như thời gian phối hợp nhiệm vụ giữa các thành viên nhiều lúc mâu thuẫn nhau. Tuy vậy, sau một thời gian nỗ lực cố gắng, các khó khăn trên đã từng bước được khắc phục. KĐCL giáo dục cũng là một dịp để các tổ chức, đoàn thể và cá nhân cán bộ, giáo viên, nhân viên tự đánh giá một cách khách quan, khoa học quá trình tổ chức thực hiện nhiệm vụ của bản thân, tổ chức mình. Tất cả những điều đó có ý nghĩa rất lớn với những quyết sách và định hướng tiếp theo của đơn vị.

## **B. TỰ ĐÁNH GIÁ**

### **I. TỰ ĐÁNH GIÁ TIÊU CHÍ MỨC 1, 2 VÀ 3**

#### **Tiêu chuẩn 1: Tổ chức và quản lý nhà trường**

Trường tiểu học Chu Văn An có cơ cấu tổ chức bộ máy đúng, đủ theo quy định tại Điều lệ trường Tiểu học hiện hành. Học sinh của trường có đủ 5 khối lớp, từ khối lớp 1 đến khối lớp 5. Để xác định tầm nhìn, sứ mạng, định hướng phát triển, nhà trường đã xây dựng kế hoạch chiến lược phát triển nhà trường. Hội đồng trường và các hội đồng khác được thành lập đầy đủ và hoạt động hiệu quả. Trường có chi bộ sinh hoạt độc lập, hiện có 28 đảng viên, chi bộ đã lãnh đạo nhà trường và các tổ chức đoàn thể thực hiện tốt nhiệm vụ chính trị được giao. Các tổ chuyên môn của trường hoạt động có nề nếp, tổ chức sinh hoạt theo quy định và chú trọng tổ chức sinh hoạt chuyên môn theo hướng nghiên cứu bài học để đổi mới phương pháp và nâng cao chất lượng giảng dạy. Tổ Văn phòng với 04 thành viên, hàng năm thực hiện tốt các nhiệm vụ theo quy định như báo cáo, tổng hợp thống kê, văn thư, lưu trữ, đảm bảo an ninh trường học. Công tác quản lý và triển khai các hoạt động giáo dục cho học sinh được tiến hành theo một nề nếp khoa học, có sự phân công, phối hợp chặt chẽ giữa Lãnh đạo nhà trường, các tổ trưởng, tổ phó chuyên môn, giáo viên, nhân viên và các tổ chức đoàn thể trong nhà trường. Trong quá trình hoạt động, các loại hồ sơ nhà trường được lưu trữ đầy đủ, khoa học. Chế độ thông tin và báo cáo được thực hiện nghiêm túc. Hàng năm, trường đã triển khai một cách thường xuyên, hiệu quả công tác tập huấn, bồi dưỡng chuyên môn nghiệp vụ cho cán bộ quản lý, giáo viên và nhân viên. Quy chế dân chủ trong nhà trường được xây dựng và củng cố hàng năm từ đó huy động tập hợp trí tuệ tập thể xây dựng nhà trường ngày càng vững mạnh. Trường luôn chú trọng và có đầy đủ các phương án đảm bảo an ninh

trật tự, phòng chống cháy nổ, phòng chống bạo lực học đường,... để xây dựng môi trường nhà trường an toàn, lành mạnh, giúp giáo viên và học sinh yên tâm dạy và học. Nhiều năm liền trường được công nhận Tập thể Lao động Tiên tiến, các đoàn thể được xếp loại từ hoàn thành tốt nhiệm vụ trở lên, điều đó khẳng định nhà trường đang ngày càng phát triển.

### **Tiêu chí 1.1: Phương hướng, chiến lược xây dựng và phát triển nhà trường**

Mức 1:

a) Phù hợp mục tiêu giáo dục được quy định tại Luật giáo dục, định hướng phát triển kinh tế - xã hội của địa phương theo từng giai đoạn và các nguồn lực của nhà trường;

b) Được xác định bằng văn bản và cấp có thẩm quyền phê duyệt;

c) Được công bố công khai bằng hình thức niêm yết tại nhà trường hoặc đăng tải trên trang thông tin điện tử của nhà trường (nếu có) hoặc đăng tải trên các phương tiện thông tin đại chúng của địa phương, trang thông tin điện tử của Phòng Giáo dục và Đào tạo.

Mức 2:

Nhà trường có các giải pháp giám sát việc thực hiện phương hướng, chiến lược xây dựng và phát triển.

Mức 3:

Định kỳ rà soát, bổ sung, điều chỉnh phương hướng, chiến lược xây dựng và phát triển. Tổ chức xây dựng phương hướng, chiến lược xây dựng và phát triển có sự tham gia của các thành viên trong Hội đồng trường (Hội đồng quản trị đối với trường tư thục), cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên, CMHS và cộng đồng.

### **1. Mô tả hiện trạng**

Mức 1:

Chiến lược xây dựng và phát triển Trường Tiểu học Chu Văn An phù hợp với mục tiêu của giáo dục phổ thông (GDPT) được quy định tại Luật Giáo dục; Phù hợp với định hướng phát triển kinh tế - xã hội của địa phương theo từng giai đoạn; Phù hợp với các nguồn lực của nhà trường [H1-1.1-01]. Chiến lược phát triển Trường Tiểu học Chu Văn An được Phòng Giáo dục và Đào tạo phê duyệt

[H1-1.1-01].

Chiến lược phát triển của nhà trường được niêm yết công khai tại nhà trường [H1-1.1-03].

Mức 2:

Nhà trường phối hợp với Hội đồng trường, công đoàn và các đoàn thể, cá nhân tổ chức giám sát thường xuyên và đánh giá kết quả giám sát vào cuối các năm học [H1-1.1-02]; [H1-1.1-04], [H1-1.1-06].

Mức 3:

Mỗi năm học, nhà trường tổ chức đánh giá thực hiện chiến lược và điều chỉnh, bổ sung chiến lược với sự tham gia của thành viên Hội đồng trường, của đội ngũ quản lý, giáo viên, nhân viên và đại diện Hội CMHS [H1-1.1-02]. Tuy nhiên, nhà trường chưa tổ chức được các hình thức tham gia góp ý kiến xây dựng Chiến lược phát triển nhà trường thông qua nhóm zalo, messenger lớp để tạo thuận lợi cho việc tham gia góp ý kiến của phụ huynh và cộng đồng khi chưa tham gia góp ý trực tiếp được tại nhà trường.

## **2. Điểm mạnh**

Nhà trường đã xây dựng được phương hướng chiến lược phát triển phù hợp với tình hình thực tế tại địa phương, mục tiêu giáo dục được quy định tại luật giáo dục. Chiến lược của nhà trường đã được Phòng Giáo dục và Đào tạo phê duyệt, được niêm yết công khai và triển khai thực hiện với sự giám sát của các tổ chức, đoàn thể, cá nhân và được đánh giá, điều chỉnh, bổ sung mỗi năm học.

## **3. Điểm yếu**

Chưa tổ chức được các hình thức tham gia góp ý kiến xây dựng Chiến lược phát triển nhà trường thông qua nhóm zalo, messenger lớp.

## **4. Kế hoạch cải tiến chất lượng**

Tiếp tục huy động sự tham gia của các bên liên quan, đồng thời đa dạng hình thức tổ chức lấy ý kiến tham gia góp ý của cộng đồng thông qua các nhóm zalo, facebook của nhà trường, tạo điều kiện cho phụ huynh học sinh, cộng đồng góp ý xây dựng nhà trường khi chưa có điều kiện tham gia góp ý trực tiếp.

## **5. Tự đánh giá: Đạt mức 3**

## **Tiêu chí 1.2: Hội đồng trường (Hội đồng quản trị đối với trường tư thục) và các hội đồng khác**

Mức 1:

- a) Được thành lập theo quy định;
- b) Thực hiện chức năng, nhiệm vụ và quyền hạn theo quy định;
- c) Các hoạt động được định kỳ rà soát, đánh giá.

Mức 2:

Hoạt động có hiệu quả, góp phần nâng cao chất lượng giáo dục của nhà trường.

### **1. Mô tả hiện trạng**

Mức 1:

Hội đồng trường, Hội đồng thi đua khen thưởng, Hội đồng kỷ luật, các Hội đồng khác và tổ tư vấn tâm lý được thành lập theo quy định [H1-1.2-01]; [H1-1.2-02]; [H1-1.2-03].

Hội đồng trường, Hội đồng thi đua khen thưởng, Hội đồng kỷ luật, các Hội đồng khác và Tổ tư vấn tâm lý thực hiện đúng chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn theo quy định tại Điều lệ trường tiểu học kèm theo Thông tư 28/TT-BGDĐT, ngày 04/9/2020 của Bộ Giáo dục và Đào tạo [H1-1.2-04]; [H1-1.2-05]; [H1-1.2-06]. Tuy nhiên, **do chưa được tập huấn cấp trên nên kinh nghiệm trong tổ chức phối hợp thực hiện công tác tuyên truyền giáo dục của tổ tư vấn tâm lý chưa nhiều.**

Hoạt động của các Hội đồng được rà soát, đánh giá vào dịp tổng kết năm học [H1-1.2-04]; [H1-1.2-05]; [H1-1.2-06].

Mức 2:

Hoạt động của Hội đồng trường, Hội đồng thi đua khen thưởng, Hội đồng kỷ luật, Tổ tư vấn tâm lý, .... mang lại hiệu quả, góp phần nâng cao chất lượng giáo dục của nhà trường [H1-1.2-04]; [H1-1.2-05]; [H1-1.2-06].

### **2. Điểm mạnh**

Hội đồng trường, Hội đồng thi đua khen thưởng, Hội đồng kỷ luật, tổ tư vấn tâm lý,... được thành lập theo quy định. Hoạt động của Hội đồng trường, Hội

đồng thi đua khen thưởng, Hội đồng kỷ luật, Tổ tư vấn tâm lý mang lại hiệu quả, góp phần nâng cao chất lượng giáo dục của nhà trường.

### **3. Điểm yếu**

Kinh nghiệm trong tổ chức phối hợp thực hiện công tác tuyên truyền giáo dục của tổ tư vấn tâm lý chưa nhiều.

### **4. Kế hoạch cải tiến chất lượng**

Tham mưu cấp trên mở lớp tập huấn kỹ năng, nghiệp vụ cho Tổ tư vấn tâm lý, đồng thời chủ động tổ chức cho các thành viên nghiên cứu kỹ Thông tư 31/2017/TT-BGDĐT, ngày 18/12/2017 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc hướng dẫn thực hiện công tác tư vấn tâm lý cho học sinh trong trường phổ thông và các văn bản liên quan trong năm học 2022-2023.

### **5. Tự đánh giá: Đạt mức 3**

**Tiêu chí 1.3: Tổ chức Đảng Cộng sản Việt Nam, các đoàn thể và tổ chức khác trong nhà trường**

Mức 1:

- a) Các đoàn thể và tổ chức khác trong nhà trường có cơ cấu tổ chức theo quy định;
- b) Hoạt động theo quy định;
- c) Hằng năm, các hoạt động được rà soát, đánh giá.

Mức 2:

- a) Tổ chức Đảng Cộng sản Việt Nam có cơ cấu tổ chức và hoạt động theo quy định; trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, có ít nhất 01 năm hoàn thành tốt nhiệm vụ, các năm còn lại hoàn thành nhiệm vụ trở lên;
- b) Các đoàn thể, tổ chức khác có đóng góp tích cực cho các hoạt động của nhà trường.

Mức 3:

- a) Trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, tổ chức Đảng Cộng sản Việt Nam có ít nhất 02 năm hoàn thành tốt nhiệm vụ, các năm còn lại hoàn thành nhiệm vụ trở lên;
- b) Các đoàn thể, tổ chức khác đóng góp hiệu quả cho các hoạt động của nhà trường và cộng đồng.

## 1. Mô tả hiện trạng

Mức 1:

Đến thời điểm đánh giá, nhà trường có các tổ chức: Công đoàn, Đoàn TNCS Hồ Chí Minh, Đội TNTP Hồ Chí Minh. Công đoàn trường gồm 35 công đoàn viên với Ban Chấp hành 05 đồng chí [H1-1.3-02], Chi đoàn TNCS Hồ Chí Minh có 8 đoàn viên là giáo viên, cơ cấu Ban Chấp hành 03 đồng chí [H1-1.3-03], Liên đội TNTP Hồ Chí Minh gồm 452 đội viên chia làm 13 Chi đội và 283 nhi đồng/08 sao nhi đồng hoạt động theo sự chỉ huy của Ban Chỉ huy Liên Đội gồm 15 đội viên [H1-1.3-04].

Công đoàn, Đoàn TNCS Hồ Chí Minh, Đội TNTP Hồ Chí Minh hoạt động theo quy định của pháp luật và Điều lệ của từng tổ chức nhằm giúp nhà trường thực hiện mục tiêu giáo dục [H1-1.3-05]; [H1-1.3-06]; [H1-1.3-07]; [H1-1.3-08].

Hàng năm, các tổ chức đều tiến hành rà soát, đánh giá về hoạt động của tổ chức [H1-1.3-05]; [H1-1.3-06]; [H1-1.3-07]; [H1-1.3-08].

Mức 2:

Tại thời điểm đánh giá, nhà trường có 01 chi bộ Đảng [H1-1.3-01]. Chi bộ Nhà trường có cấp ủy gồm 3 đồng chí, tổ chức lãnh đạo chi bộ (28 đảng viên) xây dựng nghị quyết, tổ chức thực hiện nghị quyết của chi bộ và cấp ủy Đảng các cấp đúng tôn chỉ mục đích của Điều lệ Đảng, lãnh đạo nhà trường và các đoàn thể thực hiện tốt các nhiệm vụ chính trị theo Hiến pháp và pháp luật. Trong 5 năm liên tiếp, chi bộ luôn hoàn thành tốt nhiệm vụ trở lên [H1-1.3-05]; [H1-1.3-09].

Các đoàn thể, tổ chức khác: Công đoàn, Đoàn Thanh niên, Đội thiếu niên,... có đóng góp tích cực cho các hoạt động của nhà trường. Công đoàn phối hợp tốt với nhà trường để tổ chức tuyên truyền, giáo dục cho đội ngũ về chủ trương đường lối, chính sách pháp luật của Đảng và Nhà nước, các quy định ngành, của đơn vị và địa phương, về đạo đức nhà giáo; đảm bảo chế độ, chính sách cho viên chức và người lao động; cùng với các tổ chức Đoàn TNCS Hồ Chí Minh, Đội TNTP Hồ Chí Minh phối hợp với nhà trường để tổ chức tốt các hoạt động giáo dục (HĐGD) [H1-1.3-06]; [H1-1.3-07]; [H1-1.3-08]; [H1-1.3-10]; [H1-1.3-11]; [H1-1.3-12].

Mức 3:

Trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, Chi bộ trường tiểu học Chu Văn An liên tục hoàn thành tốt nhiệm vụ trở lên (năm 2019 hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ) [H1-1.3-09].

Các đoàn thể, tổ chức khác đóng góp hiệu quả cho các hoạt động của nhà trường và cộng đồng. Bên cạnh đó, các tổ chức đoàn thể đều tham gia tích cực các hoạt động nhân đạo, từ thiện. Cụ thể: Công đoàn và Chi đoàn đã tổ chức cho đoàn viên tham gia hiến máu tình nguyện, tham gia các hoạt động chung tay giúp đỡ người nghèo như Tết cho người nghèo, ủng hộ nạn nhân chất độc da cam, tham gia các hoạt động giúp đỡ người dân bị ảnh hưởng của dịch bệnh Covid; Liên Đội tổ chức cho đội viên và sao nhi đồng tham gia tích cực phong trào Vòng tay bạn bè, quyên góp ủng hộ học sinh nghèo, học sinh có hoàn cảnh đặc biệt khó khăn bằng những xuất quà trong dịp Tết Nguyên Đán, tổng kết năm học,... Ngoài ra Chi đoàn còn tổ chức cho đoàn viên tham gia tích cực các hoạt động trồng cây, lao động vệ sinh tại địa phương [H1-1.3-06]; [H1-1.3-07]; [H1-1.3-08]; [H1-1.3-10]; [H1-1.3-11]; [H1-1.3-12]. Tuy nhiên, do hạn chế về thời gian (thời gian tổ chức một số hoạt động tại địa phương trùng với thời gian dạy học của nhà trường) nên các đoàn thể còn gặp khó khăn khi huy động đoàn viên tham gia một số hoạt động cộng đồng tại địa phương.

## **2. Điểm mạnh**

Chi bộ, các tổ chức đoàn thể trong nhà trường được thành lập và hoạt động trong khuôn khổ Hiến pháp, Pháp luật và Điều lệ của mỗi tổ chức. Chi bộ 5 năm liền kê được xếp loại hoàn thành tốt nhiệm vụ (năm 2019 hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ). Các tổ chức trong trường hoạt động đúng quy định, chủ động xây dựng kế hoạch hoạt động, hỗ trợ chuyên môn nhà trường hoàn thành tốt nhiệm vụ, đồng thời đóng góp tích cực, hiệu quả cho cộng đồng.

## **3. Điểm yếu**

Việc huy động đoàn viên tham gia một số hoạt động cộng đồng tại địa phương của các đoàn thể còn khó khăn do hạn chế về thời gian.

## **4. Kế hoạch cải tiến chất lượng**

Các tổ chức đoàn thể chủ động bố trí nhân sự, sắp xếp thời gian và đa dạng phương thức (hỗ trợ gián tiếp nếu không tham gia trực tiếp) trong phối hợp với các tổ chức đoàn thể tại địa phương để thực hiện các hoạt động, phong trào mang lại nhiều lợi ích cho cộng đồng



**Tự đánh giá:** Đạt mức 3

**Tiêu chí 1.4: Hiệu trưởng, phó hiệu trưởng, tổ chuyên môn và tổ văn phòng**

Mức 1:

- a) Có hiệu trưởng, số lượng phó hiệu trưởng theo quy định;
- b) Tổ chuyên môn và tổ văn phòng có cơ cấu tổ chức theo quy định;
- c) Tổ chuyên môn, tổ văn phòng có kế hoạch hoạt động và thực hiện các nhiệm vụ theo quy định.

Mức 2:

- a) Hằng năm, tổ chuyên môn đề xuất và thực hiện được ít nhất 01 chuyên đề chuyên môn có tác dụng nâng cao chất lượng và hiệu quả giáo dục;
- b) Hoạt động của tổ chuyên môn, tổ văn phòng được định kỳ rà soát, đánh giá, điều chỉnh.

Mức 3:

- a) Hoạt động của tổ chuyên môn, tổ văn phòng có đóng góp hiệu quả trong việc nâng cao chất lượng các hoạt động của nhà trường;
- b) Tổ chuyên môn thực hiện hiệu quả các chuyên đề chuyên môn góp phần nâng cao chất lượng giáo dục.

**1. Mô tả hiện trạng**

Mức 1:

Tại thời điểm đánh giá, nhà trường có 01 Hiệu trưởng, 02 Phó Hiệu trưởng. Số lượng đủ theo quy định [H1-1.4-01].

Trường có 05 tổ khối chuyên môn và 1 tổ văn phòng. Mỗi tổ chuyên môn có từ 5 - 6 thành viên và 1 tổ văn phòng có 04 thành viên. Cơ cấu tổ chức của tổ chuyên môn, tổ văn phòng theo quy định [H1-1.4-02].

Các tổ chuyên môn và văn phòng thực hiện xây dựng và tổ chức thực hiện nhiệm vụ theo kế hoạch đã xây dựng; tổ chức sinh hoạt 2 tuần 1 lần theo quy định [H1-1.4-03]; [H1-1.4-04].

Mức 2:

Trong mỗi năm học, các tổ chuyên môn đều tổ chức sinh hoạt chuyên môn chuyên đề để xây dựng các nội dung dạy học, đề xuất giải pháp nâng cao chất lượng (mỗi tổ chuyên môn hàng tháng đều có nội dung sinh hoạt chuyên môn theo hướng nghiên cứu bài học) [H1-1.4-05].

Các tổ chuyên môn và văn phòng đều định kỳ rà soát tiến độ thực hiện để điều chỉnh kịp thời các hoạt động theo kế hoạch thời gian năm học của nhà trường, ngành [H1-1.4-03]; [H1-1.4-04]; [H1-1.4-06].

Mức 3:

Hoạt động của tổ chuyên môn, tổ văn phòng có đóng góp hiệu quả trong việc nâng cao chất lượng các hoạt động của nhà trường [H1-1.1-06]. Tuy nhiên, do số lượng công việc nhiều, có vị trí nhân viên liên trường nên đôi lúc tiến độ thực hiện nhiệm vụ của tổ văn phòng còn chưa kịp thời.

Với các chuyên đề sinh hoạt theo hướng nghiên cứu bài học, các tổ chuyên môn đã đề xuất được nhiều giải pháp về phương pháp dạy-học theo định hướng phát triển năng lực, phẩm chất người học, giúp học sinh đạt được các yêu cầu về năng lực, phẩm chất theo quy định của chương trình góp phần nâng cao chất lượng và hiệu quả giáo dục của nhà trường [H1-1.4-05]; [H1-1.4-06]; [H1-1.1-06].

## **2. Điểm mạnh**

Trường có đủ số lượng cán bộ quản lý theo quy định. Các tổ Chuyên môn và Văn phòng được thành lập đúng quy định và tổ chức thực hiện nhiệm vụ theo đúng chức năng. Tổ chuyên môn đã tổ chức nhiều nội dung sinh hoạt chuyên đề góp phần nâng cao chất lượng giáo dục trong nhà trường.

## **3. Điểm yếu**

Tiến độ thực hiện nhiệm vụ của tổ văn phòng đôi lúc còn chưa kịp thời do số lượng công việc nhiều và còn vị trí nhân viên liên trường. Các chuyên đề của tổ chuyên môn chủ yếu tập trung vào nội dung nghiên cứu bài học, chưa đa dạng các nội dung sinh hoạt chuyên đề như công tác chủ nhiệm và một số công tác khác.

## **4. Kế hoạch cải tiến chất lượng**

- Tăng cường công tác kiểm tra nội bộ; gắn chất lượng hoạt động của các tổ chuyên môn, văn phòng với kết quả đánh giá xếp loại viên chức hằng năm.

- Năm học 2022-2023, Nhà trường tổ chức hướng dẫn để các tổ chuyên môn đề xuất được nhiều chuyên đề để giải quyết các vấn đề vướng mắc khác nhau trong quá trình dạy học, giáo dục của mỗi tổ và nhà trường.

**5. Tự đánh giá:** Đạt mức 3

**Tiêu chí 1.5: Khối lớp và tổ chức lớp học**

Mức 1:

- a) Có đủ các khối lớp cấp tiểu học;
- b) Học sinh được tổ chức theo lớp học; lớp học được tổ chức theo quy định;
- c) Lớp học hoạt động theo nguyên tắc tự quản, dân chủ.

Mức 2:

- a) Trường có không quá 30 (ba mươi) lớp;
- b) Sĩ số học sinh trong lớp theo quy định;
- c) Tổ chức lớp học linh hoạt và phù hợp với các hình thức hoạt động giáo dục.

**1. Mô tả hiện trạng**

Mức 1:

Năm học 2021-2022, trường có đủ 5 khối, trong đó khối 1, 2, 3, 5 mỗi khối có 04 lớp, khối 4 có 05 lớp [H1-1.5-01]; [H1-1.5-03].

Học sinh được tổ chức theo lớp học. Lớp học có Ban cán sự lớp gồm: lớp trưởng, các lớp phó do tập thể học sinh trong lớp bầu ra. Mỗi lớp học được chia thành các tổ học sinh. Mỗi tổ có tổ trưởng, tổ phó do học sinh trong tổ bầu [H1-1.5-02]; [H1-1.5-03].

Lớp học hoạt động theo nguyên tắc tự quản, dân chủ. Các lớp tổ chức bình bầu lớp trưởng, lớp phó và các tổ trưởng, tổ phó. Các chức vụ này được luân phiên bầu lại trong năm học. Học sinh trong lớp được tham gia nhận xét, đánh giá kết quả học tập, rèn luyện của bạn và tự nhận xét, đánh giá chính mình [H1-1.5-02]. Tuy nhiên, việc tổ chức, điều hành các hoạt động tự quản của Ban cán sự các lớp đầu cấp còn gặp một số khó khăn do các em mới làm quen với môi trường mới, chưa có nhiều kinh nghiệm trong tổ chức và điều hành các hoạt động tại lớp.

Mức 2:

Năm học 2021 - 2022, nhà trường có 21 lớp học [H1-1.5-01]; [H1-1.5-03].

Sĩ số bình quân 35 học sinh/lớp theo quy định [H1-1.5-01]; [H1-1.5-02]; [H1-1.5-03]. Tuy nhiên, do địa bàn tuyển sinh khá rộng, tình trạng tăng dân số cơ học khá cao nên hằng năm nhà trường đều chịu áp lực về nguy cơ vượt sĩ số ở tất cả các khối lớp.

Các lớp học được tổ chức linh hoạt và phù hợp với các hình thức HĐGD [H1-1.5-04]

## **2. Điểm mạnh**

- Đảm bảo số lớp học, tổ chức lớp học phù hợp theo quy định.
- Lớp học hoạt động theo nguyên tắc dân chủ, tự quản.

## **3. Điểm yếu**

- Do địa bàn tuyển sinh rộng, tình trạng tăng dân số cơ học khá cao nên hằng năm nhà trường đều chịu áp lực về nguy cơ vượt sĩ số ở tất cả các khối lớp.

- Việc tổ chức, điều hành các hoạt động tự quản của Ban cán sự các lớp đầu cấp còn gặp một số khó khăn do các em mới làm quen với môi trường mới, chưa có nhiều kinh nghiệm trong tổ chức và điều hành các hoạt động tại lớp.

## **4. Kế hoạch cải tiến chất lượng**

- Nhà trường tham mưu Phòng Giáo dục và Đào tạo điều chỉnh địa bàn tuyển sinh giữa các trường trên địa bàn thị trấn.

- Nhà trường tổ chức hướng dẫn, định hướng nội dung đề các tổ chuyên môn xây dựng chuyên đề xây dựng nền nếp tự quản và chỉ đạo giáo viên chủ nhiệm có biện pháp giúp Ban cán sự các lớp, nhất là các lớp đầu cấp học hoạt động đúng nguyên tắc dân chủ, tự quản ngay từ đầu năm học.

## **5. Tự đánh giá: Đạt mức 3**

### **Tiêu chí 1.6: Quản lý hành chính, tài chính và tài sản**

Mức 1:

- a) Hệ thống hồ sơ của nhà trường được lưu trữ theo quy định;
- b) Lập dự toán, thực hiện thu chi, quyết toán, thống kê, báo cáo tài chính và cơ sở vật chất; công khai và định kỳ tự kiểm tra tài chính, tài sản theo quy

định; quy chế chi tiêu nội bộ được bổ sung, cập nhật phù hợp với điều kiện thực tế và các quy định hiện hành;

c) Quản lý, sử dụng tài chính, tài sản đúng mục đích và có hiệu quả để phục vụ các HĐGD.

Mức 2:

a) Ứng dụng công nghệ thông tin (CNTT) trong công tác quản lý hành chính, tài chính và tài sản của nhà trường;

b) Trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, không có vi phạm liên quan đến việc quản lý hành chính, tài chính và tài sản theo kết luận của thanh tra, kiểm toán.

Mức 3:

Có kế hoạch dài hạn, trung hạn và ngắn hạn để tạo các nguồn tài chính hợp pháp phù hợp với điều kiện nhà trường, thực tế địa phương.

## **1. Mô tả hiện trạng**

Mức 1:

Hệ thống hồ sơ quản lý của nhà trường được lưu trữ theo quy định [H1-1.6-01]; [H1-1.6-02]; [H1-1.1-06].

Hàng năm, nhà trường lập dự toán, thực hiện thu chi, quyết toán, thống kê, báo cáo tài chính và tài sản theo quy định; thực hiện công khai và định kỳ tự kiểm tra tài chính, tài sản theo quy định; quy chế chi tiêu nội bộ được bổ sung, cập nhật phù hợp với điều kiện thực tế và các quy định hiện hành [H1-1.6-03]; [H1-1.6-04]; [H1-1.6-06].

Nhà trường quản lý, sử dụng tài chính, tài sản đúng mục đích, đạt hiệu quả để phục vụ các hoạt động giáo dục [H1-1.1-06]; [H1-1.6-02].

Mức 2:

Nhà trường ứng dụng CNTT hiệu quả trong công tác quản lý hành chính, tài chính và tài sản của nhà trường: máy tính kết nối internet; phần mềm kế toán <https://sme.misa.vn/>; phần mềm cơ sở dữ liệu ngành, <https://csdl.moet.gov.vn/>; hệ thống quản lý nhà trường <https://www.smas.edu.vn/>; hệ thống quản lý hồ sơ hành chính <https://fbot.esoft.edu.vn>, hệ thống quản lý văn bản và điều hành tỉnh Đắk Nông <https://qlvb.daknong.gov.vn/qlvbdh/main,...> [H1-1.6-04]. Việc sử dụng các phần mềm quản lý đã và đang mang lại nhiều hiệu quả cho quá trình quản lý.

Tuy nhiên, một số phần mềm mới được đưa vào áp dụng nên khả năng thao tác, kỹ năng xử lý trên phần mềm của đội ngũ còn một số khó khăn.

Trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, nhà trường không có vi phạm liên quan đến việc quản lý hành chính, tài chính và tài sản theo kết luận của các đoàn giám sát, thanh tra [H1-1.6-05].

Mức 3:

Nhà trường đã xây dựng Chiến lược phát triển nhà trường đến năm 2023, kế hoạch nhiệm vụ hàng năm trong đó có xác định các nguồn tài chính hợp pháp phù hợp với điều kiện nhà trường, thực tế địa phương [H1-1.1-01]; [H1-1.1-02].

## **2. Điểm mạnh**

Nhà trường ứng dụng CNTT hiệu quả trong công tác quản lý hành chính, tài chính và tài sản của nhà trường. Trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, nhà trường không có vi phạm liên quan đến việc quản lý hành chính, tài chính và tài sản.

## **3. Điểm yếu**

Một số phần mềm mới được đưa vào áp dụng nên khả năng thao tác, kỹ năng xử lý trên phần mềm của đội ngũ còn một số khó khăn.

## **4. Kế hoạch cải tiến chất lượng**

Phân công cán bộ, giáo viên có năng lực CNTT tiếp tục tổ chức hướng dẫn, tập huấn cách sử dụng cho cán bộ, giáo viên, nhân viên toàn trường, đảm bảo tất cả các thành viên được phân quyền sử dụng thành thạo các phần mềm đã được đầu tư.

## **5. Tự đánh giá: Đạt mức 3**

### **Tiêu chí 1.7: Quản lý cán bộ, giáo viên và nhân viên**

Mức 1:

a) Có kế hoạch bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ cho đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên và nhân viên;

b) Phân công, sử dụng cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên rõ ràng, hợp lý đảm bảo hiệu quả các hoạt động của nhà trường;

c) Cán bộ quản lý, giáo viên và nhân viên được đảm bảo các quyền theo quy định.

Mức 2:

Có các biện pháp để phát huy năng lực của cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên trong việc xây dựng, phát triển và nâng cao chất lượng giáo dục nhà trường.

### **1. Mô tả hiện trạng**

Mức 1:

Hằng năm, nhà trường xây dựng kế hoạch Bồi dưỡng thường xuyên nhằm bồi dưỡng chuyên môn nghiệp vụ cho đội ngũ quản lý, giáo viên [H1-1.7-01]

Nhà trường phân công, sử dụng quản lý, giáo viên và nhân viên rõ ràng, hợp lý, đảm bảo hiệu quả các hoạt động. Mỗi năm học Nhà trường thực hiện phân công nhiệm vụ cho từng thành viên, lấy ý kiến về phân công nhiệm vụ, đảm bảo sự thống nhất cao trong việc phân công, do đó, việc phân công sử dụng viên chức trong nhà trường đảm bảo phù hợp với năng lực trình độ, mức độ đáp ứng công việc và hiệu quả hoạt động của nhà trường [H1-1.7-03].

Quản lý, giáo viên, nhân viên luôn được đảm bảo các quyền theo quy định [H1-1.7-06]; [H1-1.7-07]; [H1-1.7-08]; [H1-1.7-09]; [H1-1.3-10].

Mức 2:

Nhà trường có những biện pháp phát huy năng lực của quản lý, giáo viên, nhân viên trong việc xây dựng, phát triển và nâng cao chất lượng giáo dục: phân công công việc đúng sở trường, động viên, khen ngợi kịp thời, đánh giá xếp loại khách quan, gắn thành tích của viên chức, người lao động với mức độ hoàn thành nhiệm vụ được giao; tổ chức bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ, tổ chức các hoạt động Hội thi dành cho giáo viên như: Hội thi giáo viên dạy giỏi, giáo viên chủ nhiệm giỏi, giáo viên viết chữ đẹp,... [H1-1.7-01]; [H1-1.7-02]; [H1-1.7-03]; [H1-1.7-04]; [H1-1.7-05]; [H1-1.3-06]. Mặc dù vậy, vẫn còn nhiều tiềm năng trong cán bộ, giáo viên, nhân viên vẫn chưa được khai thác tối đa.

### **2. Điểm mạnh**

Nhà trường quan tâm bồi dưỡng chuyên môn cho đội ngũ; phân công nhiệm vụ rõ ràng, phù hợp, đảm bảo định mức lao động, đảm bảo các chế độ, chính sách, các quyền theo quy định cho đội ngũ; tổ chức thực hiện nhiều biện

pháp phát huy năng lực của quản lý, giáo viên, nhân viên trong việc xây dựng, phát triển và nâng cao chất lượng giáo dục.

### **3. Điểm yếu**

Nhiều tiềm năng trong cán bộ, giáo viên, nhân viên vẫn chưa được khai thác tối đa.

### **4. Kế hoạch cải tiến chất lượng**

Tiếp tục tạo mọi điều kiện để viên chức, người lao động phát huy tối đa sở trường, năng lực hiện có trong việc xây dựng, phát triển và nâng cao chất lượng giáo dục của nhà trường như phân công nhiệm vụ đúng năng lực sở trường của cán bộ giáo viên (CBGV), nhân viên; khuyến khích các sáng kiến, giải pháp trong công tác,...

### **5. Tự đánh giá: Đạt mức 3**

#### **Tiêu chí 1.8: Quản lý các hoạt động giáo dục**

Mức 1:

- a) Kế hoạch giáo dục phù hợp với quy định hiện hành, điều kiện thực tế địa phương và điều kiện của nhà trường;
- b) Kế hoạch giáo dục được thực hiện đầy đủ;
- c) Kế hoạch giáo dục được rà soát, đánh giá, điều chỉnh kịp thời.

Mức 2:

Các biện pháp chỉ đạo, kiểm tra, đánh giá của nhà trường đối với các HĐGD, được cơ quan quản lý đánh giá đạt hiệu quả.

#### **1. Mô tả hiện trạng**

Mức 1:

Hằng năm, vào đầu năm học, nhà trường tổ chức xây dựng kế hoạch giáo dục với sự tham gia của CBGV, nhân viên, học sinh và phụ huynh trong nhà trường. Nội dung kế hoạch giáo dục đảm bảo phù hợp với Chương trình giáo dục của bậc học, phù hợp điều kiện của địa phương và điều kiện của nhà trường [H1-1.8-01]. Chỉ đạo các tổ chuyên môn và giáo viên làm tốt công tác xây dựng kế hoạch giáo dục, kế hoạch dạy học phù hợp với đặc thù học sinh trong khối lớp [H1-1.4-03]; [H1-1.8-02]; [H1-1.4-06].



Trên cơ sở kế hoạch giáo dục, nhà trường tổ chức cho giáo viên thực hiện đầy đủ các nội dung đã được xây dựng về môn học, hoạt động giáo dục (HĐGD), thời lượng, về các hoạt động bổ trợ,...[H1-1.8-02]; [H1-1.4-06]; [H1-1.1-06]; [H1-1.8-03]. Trong quá trình thực hiện kế hoạch giáo dục, khi có sự thay đổi về nội dung dạy học (chương trình cốt lõi, điều chỉnh giảm tải), khi điều kiện dạy học thay đổi (dịch bệnh, thiên tai,...) nhà trường đều tiến hành điều chỉnh phù hợp, kịp thời theo sự chỉ đạo của cấp trên và điều kiện nhà trường [H1-1.8-01]; [H1-1.8-02]; [H1-1.4-03]; [H1-1.4-06].

Mức 2:

Nhà trường chỉ đạo thực hiện kế hoạch bằng kế hoạch và nghị quyết. Thực hiện kiểm tra, đánh giá việc thực hiện các HĐGD thông qua công tác kiểm tra nội bộ, thông qua báo cáo, thông tin hai chiều với tổ chuyên môn, giáo viên,... Các biện pháp chỉ đạo, kiểm tra, đánh giá của nhà trường đối với các HĐGD được cơ quan quản lý đánh giá đạt hiệu quả [H1-1.8-03]; H1-1.8-04], [H1-1.8-05]. Tuy nhiên, do khối lượng công việc nhiều, một số nhiệm vụ diễn ra đột xuất dẫn đến một số nội dung trong kế hoạch kiểm tra nội bộ có lúc thực hiện chưa đúng tiến độ.

## **2. Điểm mạnh**

Nội dung kế hoạch giáo dục đảm bảo phù hợp với Chương trình giáo dục của bậc học, phù hợp với quy định hiện hành, phù hợp với điều kiện thực tế địa phương và nhà trường. Các biện pháp chỉ đạo, kiểm tra, đánh giá của nhà trường đối với các hoạt động giáo dục được cơ quan quản lý đánh giá đạt hiệu quả.

## **3. Điểm yếu**

Một số nội dung trong kế hoạch kiểm tra nội bộ có lúc thực hiện chưa đúng tiến độ.

## **4. Kế hoạch cải tiến chất lượng**

Bố trí phù hợp thời gian thực hiện các hoạt động chuyên môn (dự kiến thời gian đảm bảo khi có nhiệm vụ đột xuất hoạt động kiểm tra vẫn đúng tiến độ), đồng thời tiếp tục thực hiện tốt công tác phân quyền trong tổ chức kiểm tra, tạo sự chủ động trong quá trình kiểm tra nội bộ góp phần đảm bảo đúng tiến độ và đạt hiệu quả công việc.

## **5. Tự đánh giá: Đạt mức 3**

### **Tiêu chí 1.9: Thực hiện quy chế dân chủ cơ sở**

Mức 1:

a) Cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên được tham gia thảo luận, đóng góp ý kiến khi xây dựng kế hoạch, nội quy, quy định, quy chế liên quan đến các hoạt động của nhà trường;

b) Các khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh (nếu có) thuộc thẩm quyền xử lý của nhà trường được giải quyết đúng pháp luật;

c) Hằng năm, có báo cáo thực hiện quy chế dân chủ cơ sở.

Mức 2:

Các biện pháp và cơ chế giám sát việc thực hiện quy chế dân chủ cơ sở đảm bảo công khai, minh bạch, hiệu quả.

#### **1. Mô tả hiện trạng**

Mức 1:

Cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên được tham gia thảo luận, đóng góp ý kiến khi xây dựng các kế hoạch, nội quy, quy định, quy chế liên quan đến các hoạt động của nhà trường thông qua Hội nghị Cán bộ viên chức, trong các hội nghị, cuộc họp của nhà trường... [H1-1.9-01]; [H1-1.9-02]; [H1-1.9-04]; [H1-1.7-07].

Các khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh của viên chức, người lao động, phụ huynh (nếu có) nếu thuộc thẩm quyền xử lý của nhà trường đều được giải quyết đầy đủ, đúng pháp luật [H1-1.9-02]

Hằng năm, vào Hội nghị Cán bộ viên chức, nhà trường đều tổ chức báo cáo kết quả thực hiện Quy chế dân chủ trong nhà trường trước toàn thể cán bộ, viên chức trong đơn vị [H1-1.9-02].

Mức 2:

Hằng năm, nhà trường phối hợp với Hội đồng trường, Công đoàn và các tổ chức đoàn thể thực hiện cơ chế giám sát việc thực hiện quy chế dân chủ đảm bảo công khai, minh bạch, hiệu quả [H1-1.9-03]; [H1-1.3-06]; [H1-1.1-06]. Mặc dù vậy, do hạn chế về thời gian và kỹ năng nghiệp vụ nên nội dung giám sát của Ban Thanh tra nhân dân đối với thực hiện quy chế dân chủ trong đơn vị chưa đa dạng.

## 2. Điểm mạnh

Nhà trường đã xây dựng và tổ chức thực hiện quy chế dân chủ trong đơn vị. Việc thực hiện quy chế dân chủ trong nhà trường được sự giám sát của Công đoàn (trực tiếp là Ban Thanh tra nhân dân), Hội đồng trường và các tổ chức cá nhân trong đơn vị. Kết quả thực hiện Quy chế dân chủ trong đơn vị được báo cáo hàng năm, đảm bảo công khai, minh bạch.

## 3. Điểm yếu

Do hạn chế về thời gian và kỹ năng nghiệp vụ nên nội dung giám sát của Ban Thanh tra nhân dân đối với thực hiện quy chế dân chủ trong đơn vị chưa đa dạng.

## 4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Công đoàn tham mưu tổ chức tập huấn nghiệp vụ cho Ban thanh tra nhân dân để tăng cường hiệu quả xây dựng và thực hiện kế hoạch giám sát thực hiện quy chế dân chủ trong đơn vị

## 5. Tự đánh giá: Đạt mức 3

### Tiêu chí 1.10: Đảm bảo an ninh trật tự (ANTT), an toàn trường học

Mức 1:

a) Có phương án đảm bảo ANTT; vệ sinh an toàn thực phẩm; an toàn phòng, chống tai nạn, thương tích; an toàn phòng, chống cháy, nổ; an toàn phòng, chống thảm họa, thiên tai; phòng, chống dịch bệnh; phòng, chống các tệ nạn xã hội và phòng, chống bạo lực trong nhà trường; những trường có tổ chức bếp ăn cho học sinh được cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện an toàn thực phẩm;

b) Có hộp thư góp ý, đường dây nóng và các hình thức khác để tiếp nhận, xử lý các thông tin phản ánh của người dân; đảm bảo an toàn cho cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên và học sinh trong nhà trường;

c) Không có hiện tượng kỳ thị, hành vi bạo lực, vi phạm pháp luật về bình đẳng giới trong nhà trường.

Mức 2:

a) Cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên và học sinh được phổ biến, hướng dẫn, thực hiện phương án đảm bảo ANTT; vệ sinh an toàn thực phẩm; an toàn phòng, chống tai nạn, thương tích; an toàn phòng, chống cháy, nổ; an toàn

phòng, chống thảm họa, thiên tai; phòng, chống dịch bệnh; phòng, chống các tệ nạn xã hội và phòng, chống bạo lực trong nhà trường;

b) Nhà trường thường xuyên kiểm tra, thu thập, đánh giá, xử lý các thông tin, biểu hiện liên quan đến bạo lực học đường, ANTT và có biện pháp ngăn chặn kịp thời, hiệu quả.

### **1. Mô tả hiện trạng**

Mức 1:

Hằng năm, nhà trường xây dựng và thực hiện kế hoạch, phương án, nội dung tuyên truyền đảm bảo ANTT, an toàn vệ sinh thực phẩm; An toàn phòng chống tai nạn thương tích; An toàn phòng chống cháy nổ; An toàn phòng chống thảm họa, thiên tai; Phòng chống dịch bệnh; Phòng, chống các tệ nạn xã hội và Phòng, chống bạo lực học đường [H1-1.10-01]; [H1-1.10-02].

Nhà trường có hộp thư góp ý, số điện thoại đường dây nóng để tiếp nhận, xử lý các thông tin phản ánh của người dân [H1-1.10-03]. Đảm bảo an toàn cho cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên và học sinh trong nhà trường [H1-1.10-04].

Thực hiện tuyên truyền giáo dục về bình đẳng giới trong cán bộ, giáo viên nhân viên, phụ huynh và học sinh. Không có hiện tượng kỳ thị, hành vi bạo lực, vi phạm pháp luật về bình đẳng giới trong nhà trường [H1-1.10-02]; [H1-1.10-04]; [H1-1.1-06]. Tuy nhiên, hình thức tuyên truyền chưa phong phú, đa dạng, chưa thu hút được đông đảo phụ huynh cùng tham gia tuyên truyền.

Mức 2:

Nhà trường phổ biến, hướng dẫn cho tất cả quản lý, giáo viên, nhân viên và học sinh thực hiện phương án Đảm bảo ANTT; An toàn vệ sinh thực phẩm; An toàn phòng chống tai nạn thương tích; An toàn phòng chống cháy nổ; An toàn phòng chống thảm họa, thiên tai; Phòng chống dịch bệnh; Phòng chống các tệ nạn xã hội; Phòng chống bạo lực trong nhà trường [H1-1.10-01], [H1-1.1-06].

Nhà trường thường xuyên kiểm tra, thu thập, đánh giá, xử lý các thông tin, liên quan đến bạo lực học đường, ANTT. Trong các năm học vừa qua, không có hiện tượng liên quan đến bạo lực học đường, ANTT [H1-1.1-02]; [H1-1.1-06].

### **2. Điểm mạnh**

Đảm bảo ANTT, không để xảy ra hiện tượng bạo lực học đường, kỳ thị trong nhà trường.

### 3. Điểm yếu

Hình thức tuyên truyền phòng tránh tai nạn, thương tích, bạo lực, kỳ thị chưa phong phú, đa dạng, chưa thu hút được đông đảo phụ huynh cùng tham gia tuyên truyền.

### 4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Tiếp tục cải tiến, đổi mới hình thức tuyên truyền đảm bảo lôi cuốn, hấp dẫn, huy động được sự tham gia của phụ huynh (xây dựng video, sân khấu hóa các hoạt động tuyên truyền với sự tham gia của CNHS, phối hợp Ban đại diện CMHS lớp tuyên truyền trên các nhóm zalo, facebook,...)

### 5. Tự đánh giá: Đạt mức 3

#### Kết luận về Tiêu chuẩn 1:

Nhà trường xây dựng chiến lược phù hợp, được cấp có thẩm quyền phê duyệt; các Hội đồng đủ cơ cấu và hoạt động đúng chức năng nhiệm vụ; Các tổ chức đoàn thể phối hợp hiệu quả; trường có đủ cơ cấu về quản lý, tổ chuyên môn; biên chế lớp học, học sinh đúng quy định; lưu trữ đầy đủ hồ sơ; hồ sơ thu chi đảm bảo; quyền và lợi ích hợp pháp của quản lý, giáo viên, nhân viên được đảm bảo; kế hoạch giáo dục được xây dựng phù hợp với mục tiêu giáo dục, có sự tham gia của các bên liên quan; ANTT, an toàn trường học được đảm bảo.

Bên cạnh những kết quả đạt được, cơ cấu tổ chức và quản lý nhà trường vẫn còn một số hạn chế, cụ thể như: **Tổ tư vấn tâm lý chưa có nhiều kinh nghiệm trong tổ chức phối hợp thực hiện công tác tuyên truyền giáo dục**; nguy cơ vượt sĩ số ở tất cả các khối lớp do tăng dân số cơ học và địa bàn tuyển sinh rộng; quá trình ứng dụng một số phần mềm mới đưa vào sử dụng của đội ngũ còn một số khó khăn; việc tổ chức thực hiện các nội dung sinh hoạt chuyên môn chuyên đề của tổ chuyên môn chưa đa dạng; **một số nội dung kiểm tra nội bộ có lúc thực hiện chưa đúng tiến độ, phải điều chỉnh về thời gian**.

- Số lượng và tỉ lệ phần trăm (%) các tiêu chí đạt và không đạt Mức 1, Mức 2 và Mức 3:

- + Không đạt: 0/10 tiêu chí chiếm 0 %
- + Đạt Mức 1: 10/10 (10/10) tiêu chí chiếm 100 %
- + Đạt Mức 2: 10/10 (10/10) tiêu chí chiếm 100 %
- + Đạt Mức 3: Đạt Mức 3: 10/10 (4/4) tiêu chí chiếm 100 %

## **Tiêu chuẩn 2: Cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên và học sinh**

Năm học 2021 - 2022, toàn trường có 34 cán bộ giáo viên (CBGV), nhân viên, trong đó, cán bộ quản lý 03, giáo viên 28, nhân viên 04 (bao gồm 01 nhân viên hợp đồng). Đội ngũ viên chức khá đồng đều về chuyên môn, nghiệp vụ, có khả năng lập và tổ chức thực hiện kế hoạch giáo dục phù hợp với điều kiện nhà trường. Tuy nhiên, khả năng tin học, ngoại ngữ của một số CBGV chưa cao.

Tổng số học sinh 735/21 lớp, trong đó học sinh dân tộc thiểu số 22, học sinh khuyết tật 11, học sinh thuộc diện chính sách 57.

### **Tiêu chí 2.1. Đối với hiệu trưởng, phó hiệu trưởng**

Mức 1:

- a) Đạt tiêu chuẩn theo quy định;
- b) Được đánh giá đạt chuẩn hiệu trưởng trở lên;
- c) Được bồi dưỡng, tập huấn về chuyên môn, nghiệp vụ quản lý giáo dục theo quy định.

Mức 2:

- a) Trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, có ít nhất 02 năm được đánh giá đạt chuẩn hiệu trưởng ở mức khá trở lên;
- b) Được bồi dưỡng, tập huấn về lý luận chính trị theo quy định; được giáo viên, nhân viên trong trường tín nhiệm.

Mức 3:

Trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, đạt chuẩn hiệu trưởng ở mức khá trở lên, trong đó có ít nhất 01 năm đạt chuẩn hiệu trưởng ở mức tốt.

### **1. Mô tả hiện trạng**

Mức 1:

Hiệu trưởng có thời gian giảng dạy là 13 năm, 2 Phó hiệu trưởng có thời gian giảng dạy lần lượt là 10, 13 năm. Hiệu trưởng và Phó Hiệu trưởng có trình độ chuyên môn đại học, trung cấp lý luận chính trị, ứng dụng CNTT cơ bản, chứng chỉ Tiếng Anh trình độ B, được bồi dưỡng tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp hạng II, chứng nhận quản lý Nhà nước về giáo dục - Đáp ứng yêu cầu về trình độ chuyên môn, chính trị và quản lý [H1-1.7-04]; [H1-1.7-08].

Hàng năm, Hiệu trưởng, Phó Hiệu trưởng đánh giá đạt chuẩn hiệu trưởng loại khá trở lên [H2-2.1-01].

Hàng năm, Hiệu trưởng, Phó Hiệu trưởng được bồi dưỡng, tập huấn về chuyên môn, nghiệp vụ quản lý giáo dục theo quy định [H1-1.7-06].

Mức 2:

Trong 05 năm liên tiếp, Hiệu trưởng, Phó Hiệu trưởng được đánh giá đạt chuẩn hiệu trưởng ở mức khá trở lên theo Quy định chuẩn hiệu trưởng [H2-2.1-01].

Hiệu trưởng, Phó Hiệu trưởng nhà trường đã có bằng Trung cấp lý luận chính trị; được giáo viên, nhân viên trong trường tín nhiệm [H1-1.7-08]; [H2-2.1-02].

Trong 05 năm liên tiếp Phó Hiệu trưởng và Hiệu trưởng được đánh giá chuẩn hiệu trưởng từ mức khá trở lên, trong đó có ít nhất 1 năm đạt loại tốt [H2-2.1-01].

## **2. Điểm mạnh**

Hiệu trưởng và Phó hiệu trưởng đạt chuẩn về trình độ đào tạo, có đầy đủ văn bằng chuyên môn, lý luận chính trị, quản lý giáo dục Tiểu học. Hiệu trưởng và Phó hiệu trưởng được tập huấn các lớp bồi dưỡng về chuyên môn nghiệp vụ.

## **3. Điểm yếu**

Kết quả đánh giá ở mức tốt trong 05 năm liên tiếp của Hiệu trưởng, Phó Hiệu trưởng chưa nhiều.

## **4. Kế hoạch cải tiến chất lượng**

Hiệu trưởng, Phó Hiệu trưởng có biện pháp tự phấn đấu, rèn luyện để nâng cao kết quả đánh giá theo chuẩn hiệu trưởng

## **5. Tự đánh giá: Đạt mức 3**

### **Tiêu chí 2.2: Đối với giáo viên**

Mức 1:

a) Số lượng giáo viên đảm bảo để dạy các môn học và tổ chức các HĐGD theo quy định của Chương trình GDPT cấp tiểu học; có giáo viên làm Tổng phụ trách Đội TNTP Hồ Chí Minh;

- b) 100% giáo viên đạt chuẩn trình độ đào tạo theo quy định;
- c) Có ít nhất 95% giáo viên đạt chuẩn nghề nghiệp giáo viên ở mức đạt trở lên.

Mức 2:

- a) Tỷ lệ giáo viên đạt trên chuẩn trình độ đào tạo đạt ít nhất 55%; đối với các trường thuộc vùng khó khăn đạt ít nhất 40%; trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, tỷ lệ giáo viên trên chuẩn trình độ đào tạo được duy trì ổn định và tăng dần theo lộ trình phù hợp;
- b) Trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, có 100% giáo viên đạt chuẩn nghề nghiệp giáo viên ở mức đạt trở lên, trong đó có ít nhất 60% đạt chuẩn nghề nghiệp giáo viên ở mức khá trở lên và có ít nhất 50% ở mức khá trở lên đối với trường thuộc vùng khó khăn;
- c) Trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, không có giáo viên bị kỷ luật từ hình thức cảnh cáo trở lên.

Mức 3:

- a) Tỷ lệ giáo viên đạt trên chuẩn trình độ đào tạo đạt ít nhất 65%, đối với các trường thuộc vùng khó khăn đạt ít nhất 50%;
- b) Trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, có ít nhất 80% giáo viên đạt chuẩn nghề nghiệp giáo viên ở mức khá trở lên, trong đó có ít nhất 30% đạt chuẩn nghề nghiệp giáo viên ở mức tốt; đối với trường thuộc vùng khó khăn có ít nhất 70% đạt chuẩn nghề nghiệp giáo viên ở mức khá trở lên, trong đó có ít nhất 20% đạt chuẩn nghề nghiệp giáo viên ở mức tốt.

## 1. Mô tả hiện trạng

Mức 1:

Trường có 28 giáo viên/21 ( trong đó có 01 giáo viên Tiếng Anh, 01 giáo viên Âm nhạc, 01 giáo viên Tin học, 01 giáo viên Giáo dục thể chất) và 01 giáo viên Tổng phụ trách Đội. Số lượng giáo viên đảm bảo theo quy định tại Thông tư số 16/2017/TT-BGDĐT [H1-1.7-04], [H2-2.2-01].

Tính tới thời điểm đánh giá, 100% giáo viên của nhà trường đạt chuẩn đào tạo [H1-1.7-04]; [H1-1.7-08]. Tuy nhiên, so với quy định về chuẩn trình độ đào tạo quy định tại Luật giáo dục năm 2019, có 01 giáo viên chưa đạt chuẩn trình độ chuyên môn (đang trong lộ trình cho phép).



Hàng năm 100% giáo viên đạt chuẩn nghề nghiệp giáo viên ở mức đạt trở lên [H2-2.2-02].

Mức 2:

Tính tới thời điểm đánh giá, 100% giáo viên của nhà trường đạt chuẩn đào tạo [H1-1.7-04]; [H1-1.7-08].

Trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, nhà trường có 100% giáo viên được đánh giá đạt chuẩn nghề nghiệp giáo viên ở mức khá trở lên theo quy định chuẩn nghề nghiệp giáo viên [H2-2.2-02]. Tuy nhiên, năng lực ngoại ngữ, công nghệ thông tin của một bộ phận giáo viên còn chưa cao.

Trong 5 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, nhà trường không có giáo viên bị kỷ luật từ hình thức cảnh cáo trở lên [H2-2.2-03]; [H2-2.2-04]; [H1-1.1-06].

Mức 3:

Tính tới thời điểm đánh giá, 100% giáo viên của nhà trường đạt chuẩn đào tạo [H1-1.7-04]; [H1-1.7-08].

Trong năm năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, nhà trường có 100% giáo viên đạt chuẩn nghề nghiệp mức khá trở lên, trong đó trên 80 % giáo viên đạt chuẩn nghề nghiệp mức tốt [H2-2.2-02].

## **2. Điểm mạnh**

Đến thời điểm đánh giá, nhà trường có đủ giáo viên để tổ chức dạy học các môn học, hoạt động giáo dục theo quy định. 100% giáo viên đạt chuẩn trình độ đào tạo, 100% đạt chuẩn nghề nghiệp giáo viên tiểu học mức khá trở lên, trong đó trên 80% đạt mức tốt. Nhà trường không có giáo viên bị kỷ luật từ cảnh cáo trở lên.

## **3. Điểm yếu**

- Khả năng ngoại ngữ, CNTT của một số giáo viên còn chưa cao.
- So với quy định về chuẩn trình độ đào tạo quy định tại Luật giáo dục năm 2019, còn 01 giáo viên chưa đạt chuẩn trình độ chuyên môn.

## **4. Kế hoạch cải tiến chất lượng**

Tạo điều kiện về thời gian (bố trí chuyên môn phù hợp để giáo viên có thời gian hợp lý tham gia các hoạt động đào tạo, bồi dưỡng), tạo điều kiện về kinh phí (đối với giáo viên học tập để đạt chuẩn theo quy định của Luật Giáo

dục), tổ chức bồi dưỡng nâng cao kỹ năng tin học, kỹ năng sử dụng các phần mềm phục vụ hoạt động giảng dạy và lưu trữ hồ sơ chuyên môn,...đồng thời định hướng nội dung sinh hoạt chuyên môn để các tổ chuyên môn chủ động xây dựng và thực hiện các nội dung sinh hoạt nhằm nâng cao năng lực cho đội ngũ; động viên, khuyến khích tinh thần tự học để nâng cao trình độ năng lực của giáo viên thông qua cơ chế cộng điểm thi đua cho giáo viên khi có kết quả tự học tốt.

### **5. Tự đánh giá: Đạt mức 3**

#### **Tiêu chí 2.3: Đối với nhân viên**

Mức 1:

- a) Có nhân viên hoặc giáo viên kiêm nhiệm để đảm nhiệm các nhiệm vụ do hiệu trưởng phân công;
- b) Được phân công công việc phù hợp, hợp lý theo năng lực;
- c) Hoàn thành các nhiệm vụ được giao.

Mức 2:

- a) Số lượng và cơ cấu nhân viên đảm bảo theo quy định;
- b) Trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, không có nhân viên bị kỷ luật từ hình thức cảnh cáo trở lên.

Mức 3:

- a) Có trình độ đào tạo đáp ứng được vị trí việc làm;
- b) Hằng năm, được tham gia đầy đủ các khóa, lớp tập huấn, bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ theo vị trí việc làm.

#### **1. Mô tả hiện trạng**

Mức 1:

Nhà trường đã có 04 nhân viên (thư viện-thiết bị, văn thư; kế toán; nhân viên bảo vệ và 01 nhân viên y tế liên trường đáp ứng thực hiện các nhiệm vụ [H1-1.7-03]; [H1-1.7-04]; [H2-2.2-01].

Việc phân công nhiệm vụ cho nhân viên được thực hiện trên cơ sở trình độ nghiệp vụ, đảm bảo mức độ phù hợp trên thực tế [H1-1.7-03].

Nhân viên nhà trường luôn hoàn thành nhiệm vụ được giao [H2-2.2-03].

Mức 2:

Số lượng và cơ cấu nhân viên đảm bảo quy định [H1-1.7-04]; [H1-1.1-06]; [H2-2.2-01].

Trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, nhà trường không có nhân viên bị kỷ luật hình thức cảnh cáo trở lên [H2-2.2-03]; [H1-1.1-06].

Mức 3:

Các nhân viên có bằng tốt nghiệp trung cấp trở lên theo chuyên môn được giao hoặc có bằng trung cấp trở lên các chuyên ngành khác phù hợp với vị trí việc làm và được bồi dưỡng thực hiện nhiệm vụ [H1-1.7-08]. Tuy nhiên, nhân viên bảo vệ mặc dù đã được hướng dẫn để thực hiện các nhiệm vụ tại nhà trường nhưng chưa được tham gia bồi dưỡng nghiệp vụ do cơ quan chức năng tổ chức.

Hằng năm, các nhân viên được tham gia đầy đủ các khóa, lớp tập huấn, bồi dưỡng chuyên môn nghiệp vụ theo vị trí việc làm do cấp trên tổ chức [H1-1.7-06].

## **2. Điểm mạnh**

Nhà trường 04 nhân viên, các nhân viên thực hiện các nhiệm vụ theo quy định và hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao. Nhân viên nhà trường có bằng cấp chuyên môn và năng lực đáp ứng yêu cầu vị trí việc làm.

## **3. Điểm yếu**

Nhân viên bảo vệ đã được hướng dẫn để thực hiện các nhiệm vụ tại nhà trường nhưng chưa được tham gia lớp bồi dưỡng nghiệp vụ do cơ quan chức năng tổ chức.

## **4. Kế hoạch cải tiến chất lượng**

- Tham mưu Phòng Giáo dục và Đào tạo, UBND huyện tổ chức lớp tập huấn nghiệp vụ bảo vệ để bảo vệ của nhà trường được tham gia bồi dưỡng.

## **5. Tự đánh giá: Đạt mức 3**

### **Tiêu chí 2.4: Đối với học sinh**

Mức 1:

- a) Đảm bảo về tuổi học sinh tiểu học theo quy định.
- b) Thực hiện các nhiệm vụ theo quy định.

c) Được đảm bảo các quyền theo quy định.

Mức 2:

Học sinh vi phạm các hành vi không được làm được phát hiện kịp thời, được áp dụng các biện pháp giáo dục phù hợp và có chuyển biến tích cực.

Mức 3:

Học sinh có thành tích trong học tập, rèn luyện có ảnh hưởng tích cực đến các hoạt động của lớp và nhà trường.

### **1. Mô tả hiện trạng**

Mức 1:

Tuổi học sinh trong nhà trường đảm bảo theo quy định tại điều lệ trường tiểu học [H1-1.5-01] .

100% học sinh của trường thực hiện các nhiệm vụ của học sinh như: thực hiện đầy đủ và có kết quả hoạt động học tập; chấp hành nội quy nhà trường; đi học đều và đúng giờ; giữ gìn sách vở và đồ dùng học tập; hiếu thảo với cha mẹ, ông bà; kính trọng, lễ phép với thầy giáo, cô giáo, nhân viên và người lớn tuổi; đoàn kết, thương yêu, giúp đỡ bạn bè, người khuyết tật và người có hoàn cảnh khó khăn; rèn luyện thân thể, giữ gìn vệ sinh cá nhân; tham gia các hoạt động tập thể trong và ngoài giờ lên lớp; giữ gìn, bảo vệ tài sản nơi công cộng; tham gia các hoạt động bảo vệ môi trường, thực hiện trật tự an toàn giao thông, tăng cường thể dục rèn luyện thân thể...[H1-1.1-06]; [H2-2.4-01].

Học sinh được tuyên truyền giáo dục về các quyền của học sinh thông qua giáo viên chủ nhiệm, các tổ chức đoàn thể, nhà trường và được đảm bảo các quyền theo quy định [H1-1.1-06]; [H2-2.4-02]; [H2-2.4-03]; [H2-2.4-04].

Mức 2:

Khi học sinh có dấu hiệu vi phạm các hành vi không được làm đều được phát hiện kịp thời, có biện pháp giáo dục phù hợp và có chuyển biến tích cực [H1-1.5-02]; [H2-2.4-01].

Mức 3:

Hàng năm, nhiều học sinh có thành tích trong học tập và rèn luyện. Một số em đạt được thành tích trong các phong trào do cấp huyện, tỉnh tổ chức. Những học sinh này được nhà trường, giáo viên biểu dương khen thưởng, xây dựng trở thành những tấm gương điển hình đã có ảnh hưởng tích cực đến các

hoạt động của lớp và nhà trường, khích lệ học sinh trong lớp, trong trường học tập và noi theo [H2-2.2-03]; [H1-1.5-02]; [H1-1.1-06]. Tuy nhiên, hình thức khen thưởng, động viên, khích lệ học sinh chưa thực sự đa dạng và chưa tạo được đột phá để tạo động cơ phấn đấu mạnh mẽ trong học sinh có thành tích nói chung, học sinh toàn trường nói riêng.

## **2. Điểm mạnh**

Tuổi của học sinh trong nhà trường đúng theo quy định. Học sinh ngoan ngoãn, không vi phạm nội quy. Học sinh có thành tích trong học tập, rèn luyện được nhà trường, giáo viên biểu dương khen thưởng, xây dựng trở thành những tấm gương điển hình đã có ảnh hưởng tích cực đến các hoạt động của lớp và nhà trường.

## **3. Điểm yếu**

Chế độ khen thưởng, động viên, khích lệ học sinh chưa thực sự đa dạng và chưa tạo được đột phá để tạo động lực phấn đấu mạnh mẽ trong học sinh có thành tích nói chung, học sinh toàn trường nói riêng.

## **4. Kế hoạch cải tiến chất lượng**

Đưa thêm các nội dung tham quan, dã ngoại vào chế độ khen thưởng học sinh có thành tích đặc biệt xuất sắc để tạo động lực phấn đấu cho học sinh trong quá trình học tập, rèn luyện cũng như phát huy vai trò tích cực của học sinh có thành tích đối với việc xây dựng phong trào học tập tại nhà trường.

## **5. Tự đánh giá: Đạt mức 3**

### **Kết luận về Tiêu chuẩn 2:**

Cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên đủ về số lượng, đáp ứng các tiêu chuẩn theo quy định; 100% có trình độ đạt chuẩn. Học sinh đảm bảo về độ tuổi, được đảm bảo quyền và lợi ích hợp pháp của người học.

So với quy định về chuẩn trình độ đào tạo quy định tại Luật giáo dục năm 2019, còn 01 giáo viên chưa đạt chuẩn trình độ chuyên môn.

Công tác khen thưởng chưa tạo được đột phá cho việc tạo động lực phấn đấu trong học sinh.

- Số lượng và tỉ lệ phần trăm (%) các tiêu chí đạt và không đạt Mức 1,

Mức 2 và Mức 3:

- + Không đạt: 0/4 tiêu chí chiếm 0 %
- + Đạt Mức 1: 4/4 (4/4) tiêu chí chiếm 100 %
- + Đạt Mức 2: 4/4 (4/4) tiêu chí chiếm 100 %
- + Đạt Mức 3: 4/4 (4/4) tiêu chí chiếm 100 %

### **Tiêu chuẩn 3: Cơ sở vật chất và thiết bị dạy học**

Đạt chuẩn quốc gia mức độ I từ năm học 2017-2018, do đó các hạng mục CSVC của nhà trường đã được đầu tư đáp ứng nhu cầu cơ bản công tác dạy học 2 buổi/ngày. Trong 5 năm qua, với sự quan tâm của các cấp ủy Đảng, chính quyền và sự chủ động của nhà trường, hệ thống CSVC và trang thiết bị dạy học được tu sửa, mua sắm bổ sung, đảm bảo các yêu cầu dạy và học. Phòng học, bàn ghế đủ và đúng quy cách, có bảng chống lóa, hệ thống điện chiếu sáng, quạt, tủ trong mỗi phòng học, đáp ứng nhu cầu dạy học. Khối phòng hành chính, phòng hỗ trợ học tập, khối phụ trợ, trang thiết bị văn phòng đáp ứng nhu cầu cơ bản công tác quản lý, dạy và học theo quy định.

Nhà trường thường xuyên thực hiện các biện pháp duy trì, tăng cường hiệu quả sử dụng CSVC và trang thiết bị giáo dục hiện có nhằm góp phần nâng cao chất lượng hoạt động dạy và học.

#### **Tiêu chí 3.1: Khuôn viên, sân chơi, sân tập**

Mức 1:

- a) Khuôn viên đảm bảo xanh, sạch, đẹp, an toàn để tổ chức các HĐGD;
- b) Có cổng trường, biển tên trường và tường hoặc hàng rào bao quanh;
- c) Có sân chơi, sân tập thể dục thể thao.

Mức 2:

- a) Diện tích khuôn viên, sân chơi, sân tập theo quy định;
- b) Sân chơi, sân tập đảm bảo cho học sinh luyện tập thường xuyên và hiệu quả.

Mức 3:

Sân chơi, sân tập bằng phẳng, có cây bóng mát, có đồ chơi, thiết bị vận động.

## 1. Mô tả hiện trạng

### Mức 1:

Trên diện tích khuôn viên các khối công trình được quy hoạch hợp lí, trồng nhiều cây xanh, bồn hoa, thảm cỏ với diện tích che phủ khoảng 50% tạo nên một khuôn viên xanh, sạch, đẹp, an toàn để tổ chức các HĐGD [H3-3.1-01].

Cổng trường được xây dựng kiên cố: một cửa chính, 02 cửa phụ; tổng chiều dài 12m, chiều cao 4m. Biển tên trường được làm bằng sắt, sơn xanh, chữ màu vàng. Tường bao quanh được xây gạch, sơn màu vàng, chiều cao 1,5 m. Tất cả các hạng mục này đều đúng quy định [H3-3.1-02].

Trường có sân chơi được đổ bê tông và một phần sân đất; nhà đa năng, bể bơi, sân bóng đá mi ni, khu vui chơi cho học sinh [H3-3.1-03].

### Mức 2:

Tổng diện tích khuôn viên  $10748.000\text{m}^2/735$  học sinh, đạt tỷ lệ  $14,6\text{m}^2/\text{học sinh}$  [H3-3.1-04]. Tổng diện tích sân chơi, bãi tập khoảng  $3800\text{m}^2$ , trong đó: sân chơi khoảng  $2200\text{m}^2$ , sân bóng đá  $720\text{m}^2$ , khu bể bơi  $200\text{m}^2$ , khu vui chơi có thiết bị  $200\text{m}^2$ , nhà đa năng  $450\text{m}^2$ , diện tích khuôn viên, sân chơi, bãi tập đảm bảo quy định [H3-3.1-03]

Sân chơi, sân tập đảm bảo cho học sinh luyện tập thường xuyên và hiệu quả [H3-3.1-03].

### Mức 3:

Sân chơi bằng phẳng có cây bóng mát; khu bể bơi, khu vui chơi, có thiết bị và mái che, nhà đa năng rộng rãi, thoáng mát, sân bóng được đổ cát nện chặt và san bằng, đảm bảo an toàn cho học sinh [H3-3.1-03].

## 2. Điểm mạnh

Trường có diện tích khuôn viên, sân vườn đảm bảo quy định, có hàng rào bao quanh, có cổng trường, biển tên trường đúng quy cách. Nhà trường có sân chơi, sân tập bằng phẳng, có một số thiết bị vui chơi, luyện tập đảm bảo cho học sinh vui chơi và luyện tập thường xuyên, hiệu quả.

## 3. Điểm yếu

Còn một phần sân chơi chưa được lát bê tông, sân bóng đá còn thiếu bóng mát, thiết bị vui chơi, luyện tập còn ít.

#### **4. Kế hoạch cải tiến chất lượng**

- Huy động nguồn lực từ phụ huynh và cộng đồng để mua sắm thêm một số thiết bị vui chơi, luyện tập cho học sinh trong năm học 2022-2023;
- Thực hiện tham mưu đồng bộ lát sân đất còn lại cùng với xây dựng dãy 06 phòng tầng (giai đoạn 2022-2027);
- Tổ chức chăm sóc tốt hàng cây xanh khu sân bóng và cây xanh trong khuôn viên, đảm bảo bóng mát cho học sinh khi vui chơi, luyện tập.

#### **5. Tự đánh giá: Đạt mức 3**

##### **Tiêu chí 3.2: Phòng học**

Mức 1:

- a) Đủ mỗi lớp một phòng học riêng, quy cách phòng học theo quy định;
- b) Bàn, ghế học sinh đúng tiêu chuẩn và đủ chỗ ngồi cho học sinh; có bàn ghế phù hợp cho học sinh khuyết tật học hòa nhập (nếu có); bàn, ghế giáo viên, bảng lớp theo quy định;
- b) Có hệ thống đèn, quạt (ở nơi có điện); có hệ thống tủ đựng hồ sơ, thiết bị dạy học.

Mức 2:

- a) Diện tích phòng học đạt tiêu chuẩn theo quy định;
- b) Tủ đựng thiết bị dạy học có đủ các thiết bị dạy học;
- c) Kích thước, vật liệu, kết cấu, kiểu dáng, màu sắc bàn, ghế học sinh theo quy định.

Mức 3:

Có các phòng riêng biệt để dạy các môn âm nhạc, mỹ thuật, khoa học và ngoại ngữ; có phòng để hỗ trợ cho học sinh có hoàn cảnh khó khăn, học sinh có năng khiếu (nếu có).

#### **1. Mô tả hiện trạng**

Mức 1:

Năm học 2021-2022, trường có 25 phòng học/21 lớp. Mỗi phòng học có 4 cửa sổ và 1-2 cửa chính đảm bảo quy cách theo quy định [H3-3.2-01]; [H3-3.1-02].



Mỗi lớp được bố trí 18 bộ bàn ghế học sinh, đảm bảo đủ chỗ ngồi cho học sinh trong lớp. Mỗi phòng học đều có đủ bàn ghế giáo viên, bảng chống lóa theo quy định [H3-3.2-02].

Các phòng học có đầy đủ hệ thống đèn điện, hệ thống quạt và 01 tủ đựng hồ sơ, thiết bị dạy học [H3-3.2-02].

Mức 2:

Diện tích phòng học 50m<sup>2</sup>/ phòng đảm bảo tỷ lệ diện tích/học sinh theo quy định [H3-3.2-01]; [H3-3.1-02].

Tủ đựng thiết bị dạy học có đủ thiết bị dạy học được sắp xếp hợp lý và an toàn, thuận tiện khi sử dụng [H3-3.2-02].

Bàn học sinh được làm bằng gỗ, kiểu 02 chỗ ngồi, đa số là dạng ghế rời cá nhân bằng gỗ công nghiệp đánh vecni màu nâu phù hợp với quy định. Tuy nhiên, hiện còn 70 bộ ghế liền bàn đã cũ cần được tu sửa [H3-3.2-02].

Mức 3:

Trường bố trí 4 phòng học chuyên ngành âm nhạc, mỹ thuật, ngoại ngữ, tin học [H3-3.2-02].

## **2. Điểm mạnh**

Trường có đủ mỗi lớp 1 phòng học và có các phòng để dạy các môn chuyên ngành Âm nhạc, Mỹ thuật, Ngoại ngữ, Tin học,... Diện tích, quy cách phòng học đạt tiêu chuẩn theo quy định. Mỗi phòng học có đủ bàn ghế cho học sinh và giáo viên, có hệ thống điện, quạt, tủ đựng thiết bị dạy học. Bàn ghế học sinh đảm bảo tiêu chuẩn quy định.

## **3. Điểm yếu**

- Còn 70 bộ bàn ghế liền bàn đã cũ cần được sửa chữa.

## **4. Kế hoạch cải tiến chất lượng**

- Chủ động thực hiện sửa chữa và thay thế dần bàn ghế liền bàn từ hè 2022 đến năm học 2023-2024.

## **5. Tự đánh giá: Đạt mức 2**

**Tiêu chí 3.3: Khối phòng phục vụ học tập và khối phòng hành chính - quản trị**

Mức 1:

a) Có phòng giáo dục nghệ thuật, phòng học tin học, phòng thiết bị giáo dục, phòng truyền thống và hoạt động Đội đáp ứng các yêu cầu tối thiểu các HĐGD;

b) Khối phòng hành chính - quản trị đáp ứng các yêu cầu tối thiểu các hoạt động hành chính - quản trị của nhà trường;

c) Khu để xe được bố trí hợp lý, đảm bảo an toàn, trật tự.

Mức 2:

a) Khối phòng phục vụ học tập và khối phòng hành chính - quản trị theo quy định; khu bếp, nhà ăn, nhà nghỉ (nếu có) phải đảm bảo điều kiện sức khỏe, an toàn, vệ sinh cho giáo viên, nhân viên và học sinh;

b) Có nơi lưu trữ hồ sơ, tài liệu chung.

Mức 3:

Khối phòng phục vụ học tập, phòng hành chính - quản trị có đầy đủ các thiết bị, được sắp xếp hợp lý, khoa học và hỗ trợ hiệu quả các hoạt động nhà trường.

### **1. Mô tả hiện trạng**

Mức 1:

Nhà trường có đầy đủ các phòng: giáo dục nghệ thuật, tin học, thiết bị, truyền thống và hoạt động Đội đáp ứng yêu cầu tối thiểu các HĐGD [H3-3.2-01]; [H3-3.3-01].

Khối phòng hành chính quản trị của nhà trường (Phòng Hiệu trưởng, phòng Phó Hiệu trưởng, văn phòng, phòng bảo vệ,...) có thiết bị làm việc cơ bản như: bàn ghế, máy tính, tủ đựng hồ sơ,... đáp ứng yêu cầu tối thiểu các hoạt động hành chính - quản trị của nhà trường [H1-1.6-02]. Tuy nhiên, một số thiết bị làm việc của một số phòng hành chính (máy tính, bàn ghế, tủ đựng,...) sử dụng đã lâu hiện đã xuống cấp cần được tu sửa hoặc thay thế.

Khu nhà để xe cán bộ, giáo viên, nhân viên được bố trí gần phòng trực bảo vệ và lối vào khu hành chính - quản trị, đảm bảo hợp lý, an toàn, trật tự [H3-3.3-01].

Mức 2:

Khối phòng phục vụ học tập và khối hành chính- quản trị (văn phòng, phòng Hiệu trưởng, Phó Hiệu trưởng, phòng bảo vệ, y tế,...) đảm bảo đủ diện tích theo quy định [H3-3.3-01].

Nhà trường có nơi lưu trữ hồ sơ, tài liệu chung tại các phòng: Hiệu trưởng, Phó hiệu trưởng, văn phòng [H3-3.3-01]; [H3-3.3-02], .

Mức 3:

Khối phòng phục vụ học tập, phòng hành chính - quản trị có đầy đủ các thiết bị (hệ thống điện, quạt, internet; bàn ghế, máy tính, máy in, tủ đựng hồ sơ,...) được sắp xếp hợp lý, khoa học và hỗ trợ hiệu quả các hoạt động nhà trường [H3-3.3-01], [H3-3.3-02], .

## **2. Điểm mạnh**

Nhà trường đủ các phòng quản trị hành chính, các phòng phục vụ học tập. Các phòng hành chính, phục vụ học tập có đủ diện tích, thiết bị phù hợp để làm việc.

## **3. Điểm yếu**

- Một số thiết bị làm việc trong phòng làm việc đã xuống cấp cần được tu sửa, bảo dưỡng hoặc thay thế.

## **4. Kế hoạch cải tiến chất lượng**

- Chủ động kiểm tra, rà soát hiện trạng thiết bị phòng làm việc để sửa chữa hoặc thay thế trước khi bước vào năm học 2022-2023.

## **5. Tự đánh giá: Đạt mức 3**

### **Tiêu chí 3.4: Khu vệ sinh, hệ thống cấp thoát nước**

Mức 1:

a) Khu vệ sinh riêng cho nam, nữ, giáo viên, nhân viên, học sinh đảm bảo không ô nhiễm môi trường; khu vệ sinh đảm bảo sử dụng thuận lợi cho học sinh khuyết tật học hòa nhập;

b) Hệ thống thoát nước đảm bảo vệ sinh môi trường; hệ thống cấp nước sạch đảm bảo nước uống và nước sinh hoạt cho giáo viên, nhân viên và học sinh;

c) Thu gom rác và xử lý chất thải đảm bảo vệ sinh môi trường.

Mức 2:

a) Khu vệ sinh đảm bảo thuận tiện, được xây dựng phù hợp với cảnh quan và theo quy định;

b) Hệ thống cấp nước sạch, hệ thống thoát nước, thu gom và xử lý chất thải đáp ứng quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo và Bộ Y tế.

### **1. Mô tả hiện trạng**

Mức 1:

Trường có khu vệ sinh riêng cho nam, nữ, giáo viên, nhân viên, học sinh với hình thức tự hoại, đảm bảo vệ sinh, không ô nhiễm môi trường [H3-3.4-01].

Trường có hệ thống thoát nước đảm bảo vệ sinh môi trường, không để đọng nước trên sân trường hay các khu vực khác trong khuôn viên. Trường có 01 giếng khoan đảm bảo nước sinh hoạt cho CBGV, nhân viên và học sinh; có máy lọc đảm bảo nước uống tại trường cho CBGV, nhân viên và học sinh [H3-3.4-01]; [H3-3.4-03].

Nhà trường hợp đồng thu gom rác thải với công ty nước và môi trường. Rác thải trong nhà trường được thu gom tại lớp học, phòng làm việc và trong khuôn viên sau đó tập kết vào thùng lớn có nắp đậy để thu gom xử lý. Việc thu gom và xử lý rác thải đảm bảo vệ sinh môi trường [H3-3.4-02].

Mức 2:

Khu vệ sinh giáo viên và học sinh được đặt ở khu vực phù hợp với cảnh quan khuôn viên và thuận tiện sử dụng [H3-3.4-01].

Hệ thống cấp nước sạch, hệ thống thoát nước, thu gom và xử lý chất thải đáp ứng quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo và Bộ Y tế. Hệ thống cấp nước sạch đảm bảo tiêu chuẩn kỹ thuật quốc gia; hệ thống thoát nước đảm bảo không để nước ứ đọng, nước thải khu vệ sinh được đưa vào hầm rút. Nhà trường hợp đồng thu gom rác thải với công ty nước và vệ sinh môi trường, rác trước khi được công ty nước và vệ sinh môi trường thu gom được tổ chức thu gom từ các phòng học, phòng làm việc và được tập kết vào 06 thùng lớn có nắp đậy, cách xa các dãy phòng học theo quy định [H3-3.4-01], [H3-3.4-02].

### **2. Điểm mạnh**

Các khu vệ sinh đảm bảo thuận tiện, được xây dựng phù hợp với cảnh quan và theo quy định tiêu chuẩn quốc gia về yêu cầu thiết kế trường tiểu học. Hệ thống cấp nước sạch đảm bảo tiêu chuẩn kỹ thuật quốc gia, hệ thống thoát

nước đảm bảo không để nước ứ đọng; thu gom, xử lý chất thải được thực hiện hằng ngày, không để rác thải tồn đọng.

### **3. Điểm yếu**

Chưa có hệ thống thùng đựng phân loại rác thải trong nhà trường

### **4. Kế hoạch cải tiến chất lượng**

Tổ chức mua sắm thùng đựng phân loại rác và hướng dẫn thực hiện phân loại rác thải trong nhà trường vào năm học 2022-2023.

### **5. Tự đánh giá: Đạt mức 3**

#### **Tiêu chí 3.5: Thiết bị**

Mức 1:

a) Có đủ thiết bị văn phòng và các thiết bị khác phục vụ các hoạt động của nhà trường;

b) Có đủ thiết bị dạy học đáp ứng yêu cầu tối thiểu theo quy định;

c) Hằng năm các thiết bị được kiểm kê, sửa chữa.

Mức 2:

a) Hệ thống máy tính được kết nối Internet phục vụ công tác quản lý, hoạt động dạy học;

b) Có đủ thiết bị dạy học theo quy định;

c) Hằng năm, được bổ sung các thiết bị dạy học và thiết bị dạy học tự làm.

Mức 3:

Thiết bị dạy học, thiết bị dạy học tự làm được khai thác, sử dụng hiệu quả đáp ứng yêu cầu đổi mới nội dung phương pháp dạy học và nâng cao chất lượng giáo dục của nhà trường.

### **1. Mô tả hiện trạng**

Mức 1:

Trường có 04 máy tính, 04 máy in, 01 máy photocopy phục vụ công tác văn thư, kế toán, quản lý; có hệ thống thiết bị tủ đựng hồ sơ, bàn ghế làm việc và các thiết bị điện, quạt,...cho các phòng làm việc. Nhìn chung, có đủ các thiết bị văn phòng và các thiết bị khác phục vụ các hoạt động của nhà trường [H1-1.6-02]; [H3-3.3-02].

Có đủ thiết bị dạy học theo quy định Thông tư 37/2021/TT-BGDĐT, ngày 30 tháng 12 năm 2021 của Bộ GDĐT Ban hành Danh mục thiết bị dạy học tối thiểu cấp tiểu học [H3-3.5-01].

Hàng năm, các thiết bị được kiểm kê, sửa chữa [H3-3.3-02].

Mức 2:

Nhà trường đã lắp đặt 04 cụm wifi do công ty viễn thông VNPT và Viettel cung cấp để kết nối internet cho hệ thống máy tính phục vụ hoạt động quản lý và dạy học [H3-3.5-02].

Có đủ thiết bị dạy học theo quy định. Mỗi khối lớp 1 bộ/môn thiết bị dạy học tối thiểu [H3-3.5-01]. Ngoài ra, nhà trường còn được tài trợ 09 ti vi, giúp giáo viên khai thác thiết bị số trong hoạt động dạy học. Tuy nhiên, các thiết bị dạy học hiện đại (ti vi, máy chiếu,...) còn ít.

Hàng năm nhà trường đều bổ sung thiết bị dạy học từ ngân sách và do giáo viên tự làm [H3-3.5-01]; [H3-3.5-03].

Mức 3:

Thiết bị dạy học, thiết bị dạy học tự làm được giáo viên khai thác, sử dụng hàng ngày theo chương trình dạy học và có hiệu quả đáp ứng yêu cầu đổi mới nội dung phương pháp dạy học và nâng cao chất lượng giáo dục của nhà trường [H1-1.4-06]; [H1-1.8-03]; [H1-1.8-04]; [H3-3.5-04].

## **2. Điểm mạnh**

Có thiết bị văn phòng, thiết bị dạy học cơ bản, hệ thống máy tính được kết nối internet. Thiết bị dạy học được khai thác sử dụng thường xuyên, hiệu quả đáp ứng yêu cầu đổi mới phương pháp dạy học và nâng cao chất lượng giáo dục của nhà trường. Hàng năm, nhà trường đều thực hiện bổ sung thiết bị dạy học.

## **3. Điểm yếu**

- Thiết bị dạy học hiện đại (ti vi, máy chiếu,...) còn ít.

## **4. Kế hoạch cải tiến chất lượng**

- Lập kế hoạch tổ chức huy động tài trợ để bổ sung thiết bị dạy học hiện đại (ưu tiên ti vi thông minh) theo lộ trình đến năm học 2024-2025 đủ mỗi phòng học 01 ti vi.

- Lắp đặt thêm modem wifi, nâng cấp băng thông đường truyền internet

cho các dãy phòng học trong năm học 2022-2023, đáp ứng sự phát triển của thiết bị dạy học hiện đại.

### **5. Tự đánh giá: Đạt mức 3**

#### **Tiêu chí 3.6: Thư viện**

Mức 1:

a) Được trang bị sách, báo, tạp chí, bản đồ, tranh ảnh giáo dục, băng đĩa giáo khoa và các xuất bản phẩm tham khảo tối thiểu phục vụ hoạt động dạy học;

b) Hoạt động của thư viện đáp ứng yêu cầu tối thiểu hoạt động dạy học của cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên, học sinh;

c) Hằng năm thư viện được kiểm kê, bổ sung sách, báo, tạp chí, bản đồ, tranh ảnh giáo dục, băng đĩa giáo khoa và các xuất bản phẩm tham khảo.

Mức 2:

Thư viện của nhà trường đạt Thư viện trường học đạt chuẩn trở lên.

Mức 3:

Thư viện của nhà trường đạt Thư viện trường học tiên tiến trở lên; hệ thống máy tính của thư viện được kết nối Internet đáp ứng nhu cầu nghiên cứu, hoạt động dạy học, các hoạt động khác của cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên và học sinh.

### **1. Mô tả hiện trạng**

Mức 1:

Thư viện được trang bị sách, báo, tạp chí, bản đồ, tranh ảnh giáo dục, băng đĩa giáo khoa và các xuất bản phẩm tham khảo tối thiểu phục vụ hoạt động dạy học [H3-3.6-01].

Để tổ chức tốt hoạt động thư viện, Nhà trường phân công một lãnh đạo trường trực tiếp phụ trách công tác thư viện, một cán bộ làm công tác thư viện, thành lập tổ cộng tác viên trong giáo viên, học sinh và hội CMHS để giúp cán bộ thư viện khai thác, phát triển phong trào đọc sách, báo, tài liệu của trường. Thư viện xây dựng nội dung hoạt động phù hợp với giáo dục toàn diện, với công việc của giáo viên và tâm lý lứa tuổi học sinh. Tổ chức phục vụ tốt các hoạt động ngoại khóa của nhà trường và tổ chức được các hình thức hoạt động phù hợp với điều kiện của nhà trường như: giới thiệu sách, triển lãm trưng bày sách mới, tranh ảnh..., phối hợp với Liên Đội tổ chức thi kể chuyện theo sách, vận động

học sinh làm theo sách dưới sự chỉ đạo của Hiệu trưởng nhà trường và các cấp quản lý giáo dục. Thực hiện tốt hoạt động theo dõi mượn, trả sách giáo khoa, tài liệu tham khảo cho CBGV, nhân viên và học sinh. Nhìn chung, hoạt động của thư viện đáp ứng yêu cầu tối thiểu hoạt động dạy học của CBGV, nhân viên, học sinh [H3-3.6-02]; [H3-3.6-03]; [H3-3.6-04]; [H3-3.6-05].

Hàng năm, nhà trường đều tiến hành kiểm kê tài sản của thư viện, làm thủ tục thanh lý các ấn phẩm rách nát, nội dung thay đổi hoặc đã hết hạn sử dụng theo đúng nghiệp vụ thư viện; thực hiện bổ sung sách, báo, tạp chí, bản đồ, tranh ảnh giáo dục, băng đĩa giáo khoa và các xuất bản phẩm tham khảo phù hợp [H3-3.6-06].

#### Mức 2:

Thư viện của nhà trường đáp ứng các yêu cầu của 5 tiêu chuẩn: trang bị sách, báo, tạp chí, bản đồ, tranh ảnh giáo dục, băng đĩa giáo khoa và các xuất bản phẩm tham khảo tối thiểu phục vụ hoạt động dạy học; Cơ sở vật chất; Nghiệp vụ; Tổ chức và hoạt động; Quản lý thư viện, đủ điều kiện và đạt danh hiệu Thư viện trường học đạt chuẩn [H3-3.6-07].

#### Mức 3:

- Thư viện của nhà trường chưa đủ điều kiện đạt Thư viện trường học tiên tiến (theo quy định tại Quyết định số 01/2003/QĐ-BGD&ĐT ngày 02 tháng 01 năm 2003 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc ban hành Quy định tiêu chuẩn thư viện trường phổ thông).

- Thư viện chưa có hệ thống máy tính được kết nối Internet để đáp ứng nhu cầu nghiên cứu, hoạt động dạy học, các hoạt động khác của cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên và học sinh.

### **2. Điểm mạnh**

Thư viện được trang bị sách, báo, tạp chí, bản đồ, tranh ảnh giáo dục, băng đĩa giáo khoa và các xuất bản phẩm tham khảo tối thiểu phục vụ hoạt động dạy học; xây dựng nội dung hoạt động phù hợp với giáo dục toàn diện, với công việc của giáo viên và tâm lý lứa tuổi học sinh.; đáp ứng yêu cầu thư viện đạt chuẩn.

### **3. Điểm yếu**

- Thư viện của nhà trường chưa đủ điều kiện đạt Thư viện trường học tiên tiến (theo quy định tại Quyết định số 01/2003/QĐ-BGD&ĐT ngày 02 tháng 01



năm 2003 của Bộ trưởng Bộ giáo dục và đào tạo về việc ban hành Quy định tiêu chuẩn thư viện trường phổ thông).

- Thư viện chưa có hệ thống máy tính kết nối Internet để đáp ứng nhu cầu nghiên cứu, hoạt động dạy học, các hoạt động khác của cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên và học sinh.

#### **4. Kế hoạch cải tiến chất lượng**

Xây dựng kế hoạch mua sắm, lắp đặt hệ thống máy tính thư viện, bổ sung sách, báo, tạp chí, tài liệu tham khảo,... Tổ chức xây dựng và thực hiện kế hoạch hoạt động đáp ứng cao hơn nhu cầu của CBGV, nhân viên; ứng dụng CNTT trong quản lý và khai tài liệu, đáp ứng yêu cầu thư viện trường học tiên tiến vào năm học 2024-2025.

#### **5. Tự đánh giá: Đạt mức 2**

##### **Kết luận về Tiêu chuẩn 3:**

Nhà trường có đủ diện tích đất theo quy định của Tiêu chuẩn Quốc gia Việt Nam TCVN 8793 : 2011 - Trường tiểu học - Yêu cầu thiết kế, có đủ phòng học cho các lớp, có sân chơi, bãi tập, có phòng phục vụ học tập, các phòng hành chính và thiết bị văn phòng; máy tính nhà trường được kết nối Internet phục vụ công tác quản lý và dạy học; có khu để xe cho giáo viên, cho học sinh, có nhà vệ riêng cho cán bộ, giáo viên, học sinh; thư viện đáp ứng nhu cầu cho giáo viên và học sinh, có đủ thiết bị dạy học tối thiểu và giáo viên tham gia sử dụng thường xuyên.

Đến thời điểm đánh giá, nhà trường vẫn còn một số bộ bàn ghế liền bàn đã cũ; sân bóng đá còn thiếu bóng mát; thiết bị vui chơi, luyện tập, thiết bị dạy học hiện đại còn ít; thư viện nhà trường chưa có hệ thống máy tính kết nối Internet để đáp ứng nhu cầu nghiên cứu, hoạt động dạy học, các hoạt động khác của cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên và học sinh.

- Số lượng và tỉ lệ phần trăm (%) các tiêu chí đạt và không đạt Mức 1, Mức 2 và Mức 3:

- + Không đạt: 0/6 tiêu chí chiếm 0 %
- + Đạt Mức 1: 6/6 (6/6) tiêu chí chiếm 100 %
- + Đạt Mức 2: 5/6 (5/6) tiêu chí chiếm 83.4 %
- + Đạt Mức 3: 4/6 (5/6) tiêu chí chiếm 66.7 %

#### **Tiêu chuẩn 4: Quan hệ giữa nhà trường, gia đình và xã hội**

Quan hệ Nhà trường - gia đình - xã hội là một thành tố vô cùng quan trọng để tạo nên chất lượng và hiệu quả của công tác giáo dục. Xác định được tầm quan trọng của công tác phối hợp giữa ba môi trường giáo dục, trong những năm qua, trường tiểu học Chu Văn An đã luôn chủ động tham mưu với cấp ủy Đảng, chính quyền và phối hợp với các tổ chức đoàn thể trong và ngoài nhà trường ở địa phương để huy động nguồn lực phát triển nhà trường và xây dựng môi trường giáo dục an toàn, lành mạnh, chăm lo các điều kiện học tập cho học sinh.

##### **Tiêu chí 4.1: Ban đại diện cha mẹ học sinh**

Mức 1:

- a) Được thành lập và hoạt động theo quy định tại Điều lệ Ban đại diện CMHS;
- b) Có kế hoạch hoạt động theo năm học;
- c) Tổ chức thực hiện kế hoạch hoạt động đúng tiến độ.

Mức 2:

Phối hợp có hiệu quả với nhà trường trong việc tổ chức thực hiện nhiệm vụ năm học và các HĐGD; hướng dẫn, tuyên truyền, phổ biến pháp luật, chủ trương chính sách về giáo dục đối với CMHS; huy động học sinh đến trường, vận động học sinh đã bỏ học trở lại lớp.

Mức 3:

Phối hợp có hiệu quả với nhà trường, xã hội trong việc thực hiện các nhiệm vụ theo quy định của Điều lệ Ban đại diện CMHS.

##### **1. Mô tả hiện trạng**

Mức 1:

Hằng năm vào đầu năm học, nhà trường tổ chức họp phụ huynh học sinh các lớp để thông tin tới phụ huynh về tình hình trường lớp và những vấn đề cần phối hợp giữa nhà trường với phụ huynh để thực hiện tốt công tác giáo dục học sinh, đồng thời triển khai bầu Ban đại diện cha mẹ học sinh lớp theo quy định. Mỗi lớp bầu một Ban đại diện cha mẹ học sinh gồm từ 3 đến 5 thành viên, trong đó có trưởng ban và một phó trưởng ban. Sau khi các lớp bầu được Ban đại diện cha mẹ học sinh lớp, nhà trường phối hợp với Ban Đại diện cha mẹ học sinh năm học trước để tổ chức Đại hội cha mẹ học sinh trường bầu Ban Đại diện

cha mẹ học sinh trường với các thành viên gồm: Trưởng ban, các phó trưởng ban và các thành viên thường trực (05 người), các thành viên còn lại là trưởng ban hoặc phó trưởng ban đại diện cha mẹ học sinh lớp [H4-4.1-01]. Trong năm học, tổ chức họp toàn thể cha mẹ học sinh lớp và Ban đại diện cha mẹ học sinh trường ba lần: Vào đầu năm học, khi kết thúc học kỳ một, khi kết thúc năm học và tổ chức họp bất thường khi có ít nhất 50% cha mẹ học sinh lớp/trường yêu cầu. Ban đại diện cha mẹ học sinh tổ chức các hoạt động triển khai thực hiện nhiệm vụ, quyền của Ban đại diện cha mẹ học sinh và các nội dung, kế hoạch hoạt động đã được thảo luận, thống nhất trong các cuộc họp cha mẹ học sinh, Ban đại diện cha mẹ học sinh.

Ban đại diện CMHS có kế hoạch hoạt động theo năm học [H4-4.1-02].

Ban đại diện CMHS chức thực hiện kế hoạch đúng tiến độ [H4-4.1-03].

Mức 2:

Ban đại diện CMHS phối hợp có hiệu quả với nhà trường trong việc tổ chức thực hiện nhiệm vụ năm học và các hoạt động giáo dục. Trong mỗi năm học, đã phối hợp với nhà trường tổ chức được một số HĐGD quy mô cấp trường như: Tổ chức tết Trung thu cho học sinh, Ngày hội toàn dân đưa trẻ đến trường, các hoạt động chào mừng ngày Nhà giáo Việt Nam, Ngày sách Việt Nam với các Hội thi giới thiệu sách, đọc sách cùng con, quyên góp sách, Hội thao cấp trường, ... Phối hợp với nhà trường trong thực hiện vận động sự tham gia của CMHS tài trợ kinh phí, công lao động xây dựng các hạng mục công trình phụ trợ, trồng hoa cây cảnh, tham gia tổ chức các hoạt động giáo dục, khen thưởng học sinh,... Cùng với nhà trường tổ chức hướng dẫn, tuyên truyền, phổ biến pháp luật, chủ trương chính sách về giáo dục đối với CMHS nhất là về Luật An toàn giao thông đường bộ, Luật Bảo hiểm y tế, chương trình giáo dục phổ thông mới,...[H4-4.1-01]; [H4-4.1-02]; [H4-4.1-03]; [H1-1.1-02]; [H1-1.1-06]. Tuy nhiên, một số ít Ban Đại diện CMHS lớp chưa dành nhiều thời gian phối hợp với giáo viên chủ nhiệm giáo dục học sinh và tổ chức các **hoạt động giáo dục của lớp**.

Mức 3:

Ban đại diện CMHS phối hợp có hiệu quả với nhà trường trong việc giáo dục đạo đức cho học sinh; khuyến khích học sinh giỏi, giúp đỡ học sinh yếu kém; giúp đỡ học sinh nghèo, học sinh khuyết tật và học sinh có hoàn cảnh khó khăn khác bằng các hình thức khen thưởng, động viên bằng vật chất, quà tết cho học sinh nghèo, học bổng cho học sinh khó khăn vượt khó học tập,... [H1-1.1-06]; [H2-2.2-04]; [H2-2.4-04]; [H4-4.1-03].

## 2. Điểm mạnh

Ban đại diện CMHS được tổ chức và hoạt động theo đúng Điều lệ Ban Đại diện CMHS; nhà trường có sự phối hợp chặt chẽ và tạo điều kiện thuận lợi để Ban đại diện phát huy vai trò góp phần giúp nhà trường tổ chức tốt các HĐGD trong và ngoài nhà trường.

## 3. Điểm yếu

Một số ít Ban Đại diện CMHS lớp chưa dành nhiều thời gian phối hợp với giáo viên chủ nhiệm giáo dục học sinh và tổ chức các hoạt động giáo dục của lớp.

## 4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Tăng cường động viên CMHS bố trí công việc để dành thời gian phối hợp với giáo viên chủ nhiệm giáo dục học sinh và tổ chức các hoạt động giáo dục trong và ngoài nhà trường.

### 4. Tự đánh giá: Đạt mức 3

**Tiêu chí 4.2: Công tác tham mưu cấp ủy Đảng, chính quyền và phối hợp với các tổ chức, cá nhân của nhà trường**

Mức 1:

a) Tham mưu cấp ủy Đảng, chính quyền để thực hiện kế hoạch giáo dục của nhà trường;

b) Tuyên truyền nâng cao nhận thức và trách nhiệm của cộng đồng về chủ trương, chính sách của Đảng, Nhà nước, ngành Giáo dục; về mục tiêu, nội dung và kế hoạch giáo dục của nhà trường;

c) Huy động và sử dụng các nguồn lực hợp pháp của các tổ chức, cá nhân đúng quy định.

Mức 2:

a) Tham mưu cấp ủy Đảng, chính quyền để tạo điều kiện cho nhà trường thực hiện phương hướng, chiến lược xây dựng và phát triển;

b) Phối hợp với các tổ chức, đoàn thể, cá nhân để giáo dục truyền thống lịch sử, văn hóa, đạo đức lối sống, pháp luật, nghệ thuật, thể dục thể thao và các nội dung giáo dục khác cho học sinh; chăm sóc di tích lịch sử, cách mạng, công trình văn hóa; chăm sóc gia đình thương binh, liệt sĩ, gia đình có công với cách mạng, Bà mẹ Việt Nam anh hùng ở địa phương.

Mức 3:

Tham mưu cấp ủy Đảng, chính quyền và phối hợp có hiệu quả với các tổ chức, cá nhân xây dựng nhà trường trở thành trung tâm văn hóa, giáo dục của địa phương.

### **1. Mô tả hiện trạng**

Mức 1:

Trên cơ sở kế hoạch giáo dục đã xây dựng [H1-1.8-01], Nhà trường tham mưu với cấp ủy đảng, chính quyền địa phương các pháp để thực hiện các nhiệm vụ giáo dục trong từng năm học như: tăng cường công tác chỉ đạo, tuyên truyền giáo dục để các tổ dân phố cũng như nhân dân trên địa bàn phối hợp thực hiện tốt công tác điều tra phổ cập giáo dục, ngày Toàn dân đưa trẻ đến trường, tham gia bảo hiểm y tế cho học sinh, công tác phòng chống dịch bệnh covid, dịch bệnh theo mùa, an toàn giao thông,...[H1-1.1-02], [H1-1.1-06].

Nhà trường tuyên truyền để nâng cao nhận thức và trách nhiệm của cộng đồng về chủ trương, chính sách của Đảng, Nhà nước, ngành giáo dục, về mục tiêu, nội dung và kế hoạch giáo dục của nhà trường bằng nhiều hình thức khác nhau (qua các cuộc họp phụ huynh học sinh, qua công tác giao ban tại Đảng ủy, UBND, các ứng dụng mạng xã hội,...) để tuyên truyền về mục tiêu, yêu cầu của chương trình giáo dục nhất là chương trình giáo dục phổ thông 2018, về nội dung, kế hoạch giáo dục của nhà trường tới toàn thể nhân dân trên địa bàn [H1-1.1-02]; [H1-1.1-06].

Nhà trường huy động và sử dụng các nguồn lực hợp pháp của các tổ chức, cá nhân đúng quy định. Đầu năm học, trên cơ sở Kế hoạch năm học, Kế hoạch giáo dục và Kế hoạch tài chính, nhà trường tổ chức xây dựng kế hoạch huy động và sử dụng các nguồn lực xã hội cho việc phát triển nhà trường. Các nguồn lực về tài chính, vật chất được xây dựng gồm các nội dung thỏa thuận, tài trợ. Trên cơ sở kế hoạch, nhà trường triển khai lấy ý kiến của Ban đại diện CMHS và của phụ huynh học sinh trong toàn trường để vận động tài trợ cho các hoạt động xây dựng và phát triển trường lớp, tổ chức các HĐGD. Các nguồn lực huy động được sử dụng đúng mục đích và theo quy định của pháp luật [H1-1.6-06].

Mức 2:

Với Chiến lược phát triển nhà trường đã được phê duyệt [H1-1.1-01], Nhà trường đã chủ động tham mưu cấp ủy Đảng, chính quyền địa phương các cấp và

Phòng Giáo dục và Đào tạo đảm bảo các điều kiện để tổ chức thực hiện phương hướng, chiến lược xây dựng và phát triển nhà trường như: bổ sung, điều động nhân sự, đầu tư xây dựng CSVC, thay mới bàn ghế, bổ sung kinh phí tu sửa, nâng cấp các hạng mục công trình; phê duyệt kế hoạch tuyển sinh, kế hoạch huy động các nguồn lực xây dựng nhà trường; ban hành quyết định thành lập Hội Khuyến học và phê duyệt phương hướng hoạt động của Hội khuyến học,...[H1-1.1-06], [H1-1.6-01], [H4-4.2-01].

Phối hợp với các tổ chức, đoàn thể (công đoàn, Đoàn thanh niên, Đội thiếu niên,...), cá nhân để giáo dục truyền thống lịch sử, văn hóa, đạo đức lối sống, pháp luật, nghệ thuật, TDTT và các nội dung giáo dục khác cho học sinh [H4-4.2-02], [H4-4.2-03]; tổ chức cho học sinh chăm sóc di tích lịch sử (đền thờ di tích thôn 9-NâmNjAng); chăm sóc gia đình thương binh, liệt sĩ, gia đình có công với cách mạng, Mẹ Việt Nam anh hùng Châu Thị Nghê [H1-1.3-06]; [H1-1.3-07]; [H1-1.3-08].

### Mức 3:

Nhà trường đã, đang và tiếp tục tham mưu cấp ủy Đảng, chính quyền và phối hợp với các tổ chức, cá nhân đặc biệt là phối hợp với Ban đại diện cha mẹ học sinh trường, đoàn thị trấn tổ chức các hoạt động văn hóa giáo dục trong nhà trường như các hoạt động hội thao, văn nghệ, giáo dục văn hóa giao thông trong trường học, xây dựng trường trở thành trung tâm văn hóa, giáo dục ở địa phương[H1-1.3-08]. Tới thời điểm đánh giá, trường đã có các hạng mục cơ bản để có thể tổ chức các hoạt động văn hóa, hoạt động giải trí, TDTT như: nhà đa năng, khu vui chơi, bể bơi, sân bóng đá, khuôn viên xanh, sạch, đẹp là cơ sở Phòng Giáo dục và Đào tạo lựa chọn là nơi tổ chức các hoạt động Hội thi, tập huấn,...[H1-1.1-02]. Tuy nhiên, do đặc điểm thời tiết mưa nhiều về mùa mưa, gió nhiều về mùa khô nên hoạt động của bể bơi chưa được thường xuyên, đồng thời nhà trường chưa phối hợp để tổ chức mở lớp dạy bơi cho học sinh trong trường và trẻ em trong khu vực.

## **2. Điểm mạnh**

Nhà trường chủ động tham mưu cấp ủy đảng, chính quyền tạo điều kiện cho nhà trường thực hiện phương hướng, chiến lược xây dựng và phát triển nhà trường. Hằng năm, nhà trường phối hợp với các tổ chức, đoàn thể, cá nhân trong và ngoài nhà trường giáo dục truyền thống lịch sử, văn hóa, đạo đức lối sống,

pháp luật, nghệ thuật, TDTT; chăm sóc di tích lịch sử, cách mạng, công trình văn hóa; chăm sóc gia đình có công với cách mạng tại địa phương,...

### **3. Điểm yếu**

Do điều kiện thời tiết, hoạt động thể thao tại bể bơi chưa được thường xuyên, chưa phối hợp được với địa phương để tổ chức dạy bơi.

### **4. Kế hoạch cải tiến chất lượng**

Chủ động xây dựng kế hoạch kết hợp với các tổ chức đoàn thể trong thị trấn tổ chức các hoạt động dạy bơi và các hoạt động thể thao khác cho học sinh.

### **5. Tự đánh giá: Đạt mức 3**

#### **Kết luận về Tiêu chuẩn 4:**

Nhà trường đã tạo ra được mối quan hệ gắn bó chặt chẽ với Ban đại diện CMHS, các đoàn thể, chính quyền và nhân dân tại địa phương để nâng cao chất lượng giáo dục học sinh. Chủ động tham mưu với các cấp ủy Đảng, chính quyền và phối hợp chặt chẽ với các tổ chức đoàn thể trong và ngoài nhà trường để huy động tối đa các nguồn lực tự nguyện tham gia xây dựng CSVN và môi trường giáo dục. Công tác tuyên truyền được phát huy để tăng thêm sự hiểu biết trong cộng đồng về nội dung và phương pháp dạy học, tạo điều kiện cho cộng đồng xã hội tham gia thực hiện tốt mục tiêu và kế hoạch giáo dục hằng năm. Các HĐGD truyền thống lịch sử, văn hóa dân tộc luôn được quan tâm, coi trọng và thực hiện có hiệu quả.

Bên cạnh đó, một số ít Ban Đại diện CMHS lớp chưa dành nhiều thời gian phối hợp với giáo viên chủ nhiệm giáo dục học sinh và tổ chức các hoạt động giáo dục của lớp, các hoạt động thể thao tại bể bơi chưa được thường xuyên do đặc thù khí hậu, chưa phối hợp được với địa phương để tổ chức dạy bơi cho học sinh trong trường và trẻ em trên địa bàn.

- Số lượng và tỉ lệ phần trăm (%) các tiêu chí đạt và không đạt Mức 1, Mức 2 và Mức 3:

- + Không đạt: 0/2 tiêu chí chiếm 0%
- + Đạt Mức 1: 2/2 (2/2) tiêu chí chiếm 100 %
- + Đạt Mức 2: 2/2 (2/2) tiêu chí chiếm 100 %
- + Đạt Mức 3: 2/2 (2/2) tiêu chí chiếm 100 %

### **Tiêu chuẩn 5: Hoạt động giáo dục và kết quả giáo dục**

Căn cứ vào hướng dẫn nhiệm vụ năm học của các cấp quản lý giáo dục và tình hình thực tế, nhà trường lập kế hoạch giáo dục theo từng năm học, học kỳ, tháng, tuần rõ ràng và cụ thể. Nhà trường tổ chức dạy đủ các môn học, đúng chương trình, kế hoạch, Chương trình kế hoạch dạy học của nhà trường đáp ứng khả năng nhận thức và yêu cầu phát triển bền vững trong điều kiện thực tế của địa phương, đảm bảo yêu cầu của chuẩn kiến thức kỹ năng cũng như mục tiêu của chương trình mỗi lớp. Quá trình tổ chức dạy học, giáo viên đã chú ý lựa chọn nội dung, thời lượng, phương pháp, hình thức phù hợp với điều kiện và đối tượng học sinh, có ý thức ứng dụng CNTT vào giảng dạy. Chương trình giáo dục của nhà trường được phổ biến công khai cho giáo viên và phụ huynh.

#### **Tiêu chí 5.1: Kế hoạch giáo dục của nhà trường**

Mức 1:

- a) Đảm bảo theo quy định của Chương trình GDPT cấp tiểu học, các quy định về chuyên môn của cơ quan quản lý giáo dục;
- b) Đảm bảo mục tiêu giáo dục toàn diện thông qua các HĐGD được xây dựng trong kế hoạch;
- c) Được giải trình và được cơ quan có thẩm quyền xác nhận.

Mức 2:

- a) Đảm bảo tính cập nhật các quy định về chuyên môn của cơ quan quản lý giáo dục;
- b) Được phổ biến, công khai để giáo viên, học sinh, CMHS, cộng đồng biết và phối hợp, giám sát nhà trường thực hiện kế hoạch.

#### **1. Mô tả hiện trạng**

Mức 1:

Kế hoạch giáo dục của nhà trường được xây dựng dựa trên Chương trình GDPT 2006 (đối với lớp 3-5) và Chương trình GDPT 2018 (đối với lớp 1 và 2), định hướng dạy học phát triển năng lực phẩm chất cũng như mục tiêu của bậc học theo Chương trình giáo dục phổ thông 2018. Đảm bảo các quy định về



chuyên môn của Sở Giáo dục và Đào tạo, Phòng Giáo dục và Đào tạo [H1-1.8-01].

Chương trình giáo dục đảm bảo phát triển toàn diện cho học sinh với các nội dung giáo dục đa dạng được xác định trong kế hoạch [H1-1.8-01].

Kế hoạch giáo dục được giải trình và được phê duyệt của Phòng Giáo dục và Đào tạo [H1-1.8-01].

#### Mức 2:

Kế hoạch giáo dục đảm bảo tính cập nhật các quy định về chuyên môn của Phòng Giáo dục và Đào tạo và các cấp quản lý giáo dục. Hằng năm, trên cơ sở Hướng dẫn thực hiện nhiệm vụ năm học và các văn bản hướng dẫn của cơ quan quản lý giáo dục mà trực tiếp là Phòng Giáo dục và Đào tạo về thực hiện nội dung, chương trình, các quy định khác về chuyên môn, nhà trường tiến hành xây dựng kế hoạch giáo dục và chỉ đạo tổ chuyên môn xây dựng kế hoạch giáo dục, kế hoạch dạy học phù hợp, đồng thời tổ chức cập nhật kịp thời các quy định, hướng dẫn trong các thời điểm của năm học để kịp thời điều chỉnh và tổ chức triển khai [H1-1.8-01].

Kế hoạch giáo dục được phổ biến trong cuộc họp Hội đồng trường, Hội đồng sư phạm, họp phụ huynh, được niêm yết công khai tại đơn vị để viên chức, người lao động, học sinh, CMHS và các tổ chức đoàn thể biết và phối hợp, giám sát nhà trường thực hiện kế hoạch [H1-1.1-02]; [H1-1.1-04]; [H1-1.1-06]; [H1-1.9-04]. Tuy nhiên, phương thức phổ biến kế hoạch giáo dục tới phụ huynh và cộng đồng biết, phối hợp tham gia giám sát nhà trường thực hiện kế hoạch chưa đa dạng, chưa thu hút được nhiều phụ huynh nghiên cứu, tham gia xây dựng.

### **2. Điểm mạnh**

Kế hoạch giáo dục của nhà trường đảm bảo mục tiêu giáo dục toàn diện thông qua các HĐGD được xây dựng trong kế hoạch, được cấp có thẩm quyền phê duyệt, được niêm yết công khai tại đơn vị. Kế hoạch được cập nhật, điều chỉnh khi có sự thay đổi về nội dung chỉ đạo của các cấp quản lý giáo dục.

### **3. Điểm yếu**

Kế hoạch giáo dục thiếu phương thức phổ biến để đông đảo phụ huynh và cộng đồng biết, phối hợp tham gia giám sát nhà trường thực hiện kế hoạch.

### **4. Kế hoạch cải tiến chất lượng**

Tranh thủ tối đa các kênh liên lạc: zalo, messenger, .... để truyền tải nội dung kế hoạch giáo dục của nhà trường tới đông đảo phụ huynh, nhân dân và cộng đồng.

### **5. Tự đánh giá: Đạt mức 3**

#### **Tiêu chí 5.2: Thực hiện Chương trình giáo dục phổ thông cấp tiểu học**

Mức 1:

a) Tổ chức dạy học đúng, đủ các môn học và các HĐGD đảm bảo mục tiêu giáo dục;

b) Vận dụng các phương pháp, kỹ thuật dạy học, tổ chức hoạt động dạy học đảm bảo mục tiêu, nội dung giáo dục, phù hợp đối tượng học sinh và điều kiện nhà trường;

c) Thực hiện đúng quy định về đánh giá học sinh tiểu học.

Mức 2:

a) Thực hiện đúng chương trình, kế hoạch giáo dục; lựa chọn nội dung, thời lượng, phương pháp, hình thức dạy học phù hợp với từng đối tượng và đáp ứng yêu cầu, khả năng nhận thức của học sinh;

b) Phát hiện và bồi dưỡng học sinh có năng khiếu, phụ đạo học sinh gặp khó khăn trong học tập, rèn luyện.

Mức 3:

Hằng năm, rà soát, phân tích, đánh giá hiệu quả và tác động của các biện pháp, giải pháp tổ chức các HĐGD nhằm nâng cao chất lượng dạy học.

#### **1. Mô tả hiện trạng**

Mức 1:

Nhà trường tổ chức dạy học đúng, đủ các môn học và các HĐGD đảm bảo mục tiêu giáo dục. Đối với lớp 1, 2 thực hiện chương trình môn học theo Thông tư 32/2018/TT-BGDĐT, ngày 26/12/2018 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về Ban hành Chương trình giáo dục phổ thông, lớp 3, 4, 5 thực hiện chương trình môn học/HĐGD theo Quyết định số 16/2006/QĐ-BGDĐT, ngày 05/5/2006 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về Ban hành Chương trình GDPT [H1-1.8-01]; [H1-1.8-02]; [H1-1.4-03].

Quá trình dạy học, giáo viên đã vận dụng linh hoạt các phương pháp, kỹ thuật dạy học, hình thức tổ chức dạy học, phát huy vai trò của cá nhân, nhóm học tập trong quá trình tự học, học tập trong nhóm, lớp với sự chủ động, tích cực và sáng tạo, đảm bảo mục tiêu, nội dung giáo dục, phù hợp đối tượng học sinh và điều kiện nhà trường [H1-1.8-02]; [H1-1.8-03].

Thực hiện đúng quy định về đánh giá học sinh tiểu học quy định tại Văn bản hợp nhất 03/VBHN-BGDĐT ngày 28 tháng 09 năm 2016 đối với học sinh lớp 3-5, thực hiện đánh giá theo học sinh lớp 1 thực hiện đánh giá theo Thông tư 27/2020/TT-BGDĐT, ngày 04/9/2020 [H5-5.2-01]; [H5-5.2-02]; [H5-5.2-03]; [H2-2.4-01].

#### Mức 2:

Tổ chức cho các tổ chuyên môn, giáo viên thực hiện đúng chương trình, kế hoạch giáo dục; lựa chọn nội dung, thời lượng, phương pháp, hình thức dạy học phù hợp với từng đối tượng và đáp ứng yêu cầu, khả năng nhận thức của học sinh; tăng cường vận dụng hình thức tổ chức và dạy học tích cực, đặc biệt coi trọng dạy học cá thể hóa đáp ứng nhận thức của từng đối tượng học sinh [H1-1.8-01], [H1-1.8-02], [H1-1.4-03]; [H5-5.2-03]; [H5-5.2-05]. Tuy nhiên, hiệu quả của việc đổi mới phương pháp dạy học ở các giáo viên chưa thực sự đồng đều.

Nhà trường luôn quan tâm công tác bồi dưỡng học sinh năng khiếu, phụ đạo học sinh khó khăn trong học tập. Công tác bồi dưỡng nâng cao chất lượng giáo dục luôn được chú trọng. Từ kết quả rà soát, thống kê đầu năm học, nhà trường chỉ đạo giáo viên chủ nhiệm, bộ môn rà soát, sàng lọc, lựa chọn và lập danh sách học sinh năng khiếu để bồi dưỡng, học sinh khó khăn trong học tập để phụ đạo từ tháng 10, từ đó lập kế hoạch bồi dưỡng, phụ đạo học sinh, do vậy hằng năm trường đều có học sinh đạt thành tích trong các cuộc thi, giao lưu các cấp [H5-5.2-04]; [H1-1.5-02]; [H2-2.2-04]. Tuy nhiên, kết quả của công tác bồi dưỡng học sinh năng khiếu chưa cao so với tiềm năng.

#### Mức 3:

Hằng năm, nhà trường đều tiến hành rà soát, phân tích, đánh giá hiệu quả và tác động của các biện pháp, giải pháp tổ chức các HĐGD nhằm nâng cao chất lượng dạy học của giáo viên, học sinh thông qua sinh hoạt chuyên môn tại nhà trường, tổ khối [H1-1.8-01]; [H1-1.8-02]; [H5-5.2-06].

## **2. Điểm mạnh**

Nhà trường đã tổ chức thực hiện đúng chương trình, kế hoạch giáo dục, lựa chọn nội dung, thời lượng, phương pháp, hình thức dạy học phù hợp với từng đối tượng và đáp ứng yêu cầu, khả năng nhận thức của học sinh. Quan tâm chỉ đạo các tổ khối, giáo viên rà soát, phát hiện và có kế hoạch bồi dưỡng học sinh có năng khiếu, phụ đạo học sinh khó khăn trong học tập, rèn luyện.

### **3. Điểm yếu**

Công tác bồi dưỡng học sinh năng khiếu hiệu quả chưa cao so với tiềm năng, hiệu quả của việc đổi mới phương pháp dạy học ở các giáo viên chưa thực sự đồng đều.

### **4. Kế hoạch cải tiến chất lượng**

Trên cơ sở danh sách học sinh có năng khiếu, học sinh còn khó khăn trong học tập được lập từ giáo viên chủ nhiệm, nhà trường, tổ chuyên môn tổ chức phân công hợp lý giáo viên phụ trách công tác bồi dưỡng, phụ đạo học sinh; xây dựng cơ chế động viên, khen thưởng xứng đáng cho học sinh và giáo viên đạt thành tích cao. Đẩy mạnh công tác sinh hoạt chuyên môn chuyên đề, nghiên cứu khoa học sư phạm, đề tài sáng kiến trong công tác quản lý và dạy học. Gắn kết quả sản phẩm đầu ra với thành tích đạt được của giáo viên trong năm học.

### **5. Tự đánh giá: Đạt mức 3**

#### **Tiêu chí 5.3: Thực hiện các hoạt động giáo dục khác**

Mức 1:

- a) Đảm bảo theo kế hoạch;
- b) Nội dung và hình thức tổ chức các hoạt động phong phú, phù hợp điều kiện của nhà trường;
- c) Đảm bảo cho tất cả học sinh được tham gia.

Mức 2:

Được tổ chức có hiệu quả, tạo cơ hội cho học sinh tham gia tích cực, chủ động, sáng tạo.

Mức 3:

Nội dung và hình thức tổ chức các hoạt động phân hóa theo nhu cầu, năng lực sở trường của học sinh.

## 1. Mô tả hiện trạng

Mức 1:

Cùng với việc tổ chức nghiêm túc, hiệu quả các HĐGD trong giờ lên lớp, nhà trường cũng luôn chú trọng tổ chức các chức thực hiện đầy đủ các HĐGD trải nghiệm, hoạt động ngoài giờ lên lớp theo kế hoạch đã đề ra [H5-5.3-01]; [H1-1.3-08].

Nội dung, hình thức tổ chức các HĐGD khá phong phú và phù hợp điều kiện của nhà trường. Cụ thể như: các hoạt động lao động vệ sinh, trang trí lớp học; chăm sóc cây hoa trong vườn trường; các hội thi, giao lưu văn nghệ (Tiếng hát chim sơn ca); tìm hiểu lịch sử (Hội thi Nhà sử học nhỏ tuổi); giới thiệu sách (vẽ bìa sách yêu thích, giới thiệu sách qua video,...), vẽ tranh an toàn giao thông; tham gia các sân chơi như violympic Toán, Tiếng Anh; Hội khỏe Phù Đổng, Hội thi sáng tạo dành cho thanh thiếu niên, nhi đồng,...[H1-1.3-08].

Các HĐGD được tổ chức để 100% học sinh có thể tham gia trải nghiệm [H1-1.3-08].

Mức 2:

Các HĐGD của nhà trường góp phần giúp học sinh rèn luyện kỹ năng, nâng cao khả năng vận dụng kiến thức vào thực tiễn, đồng thời tạo cơ hội cho học sinh được tham gia tích cực, chủ động và sáng tạo [H1-1.3-08]; [H1-1.1-06].

Mức 3:

Nội dung và hình thức tổ chức các HĐGD có sự phân hóa theo nhu cầu, năng lực sở trường của học sinh (Một số nội dung được phân theo nhóm tuổi lớp 1, 2, 3, lớp 4, 5 hoặc theo khối lớp; học sinh được lựa chọn tham gia nội dung phù hợp với bản thân, ví dụ: lựa chọn một nội dung phù hợp trong hoạt động trang trí lớp học,...) [H1-1.3-08]; [H1-1.1-06]. Tuy nhiên, do điều kiện dịch bệnh trong 3 năm học gần đây (từ 2019-2020 đến 2021-2022) một số hoạt động trải nghiệm, sân chơi được tiến hành theo hình thức trực tuyến (ví dụ Hội thi Nhà sử học nhỏ tuổi, giới thiệu sách qua video,...) nhiều HĐGD tập trung trực tiếp không thể thực hiện được, nhất là hoạt động câu lạc bộ theo sở thích.

## 2. Điểm mạnh

Kế hoạch giáo dục của nhà trường được tổ chức hiệu quả, tạo cơ hội cho học sinh tham gia tích cực, chủ động, sáng tạo.

## 3. Điểm yếu

- Từ 2019-2020 đến 2021-2022 do điều kiện dịch bệnh Covid một số hoạt động trải nghiệm, sân chơi được tiến hành theo hình thức trực tuyến nên nhiều HĐGD tập trung trực tiếp quy mô cấp trường không thể thực hiện được, nhất là hoạt động câu lạc bộ theo sở thích.

#### **4. Kế hoạch cải tiến chất lượng**

- Chỉ đạo bộ phận chuyên môn, Tổng phụ trách Đội xây dựng nội dung, chương trình phù hợp theo lứa tuổi với hình thức tổ chức sôi nổi, hấp dẫn hơn, tạo cho học sinh động lực và sự hứng khởi khi tham gia các HĐGD.

- Tái thành lập và tổ chức linh hoạt hoạt động các câu lạc bộ trong nhà trường phù hợp nhu cầu và năng lực của học sinh và điều kiện nhà trường.

#### **5. Tự đánh giá: Đạt mức 2**

##### **Tiêu chí 5.4: Công tác phổ cập giáo dục tiểu học**

Mức 1:

- a) Thực hiện nhiệm vụ PCGD theo phân công;
- b) Trong địa bàn tuyển sinh, tỷ lệ trẻ em 6 tuổi vào lớp 1 đạt ít nhất 90%;
- c) Quản lý hồ sơ - Số liệu PCGD tiểu học đúng quy định.

Mức 2:

Trong địa bàn tuyển sinh của trường tỷ lệ trẻ 6 tuổi vào lớp 1 đạt ít nhất 95%.

Mức 3:

Trong địa bàn tuyển sinh của trường tỷ lệ trẻ 6 tuổi vào lớp 1 đạt ít nhất 98%.

#### **1. Mô tả hiện trạng**

Mức 1:

Hằng năm, Nhà trường đều thực hiện tốt nhiệm vụ PCGD theo phân công của Ban Chỉ đạo PCGD thị trấn Đức An. Theo đó, tổ chức điều tra, thống kê, báo cáo số liệu PCGD trong thời gian từ tháng 8 đến tháng 10. Tổ chức tốt hoạt động tuyển sinh, đảm bảo các điều kiện nâng cao chất lượng, tạo điều kiện để trẻ em khuyết tật, trẻ em có hoàn cảnh đặc biệt khó khăn được đến trường, duy trì tỷ số và từng bước nâng cao chất lượng PCGD tiểu học [H1-1.5-01]; [H5-5.4-01]; [H5-5.4-02].

Trong địa bàn tuyển sinh của trường tỷ lệ trẻ 6 tuổi vào lớp 1 đạt 100% [H1-1.5-01]; [H5-5.4-01]; [H5-5.4-02].

Nhà trường thực hiện quản lý hồ sơ, số liệu PCGD tiểu học theo quy định tại Nghị định số 20/2014/NĐ - CP ngày 24 tháng 03 năm 2014 của Chính phủ về PCGD, xóa mù chữ) [H5-5.4-01].

Mức 2:

Trong địa bàn tuyển sinh của trường tỷ lệ trẻ 6 tuổi vào lớp 1 đạt 100% (138/138/200 toàn thị trấn) [H5-5.4-01].

Mức 3:

Trong địa bàn tuyển sinh của trường tỷ lệ trẻ 6 tuổi vào lớp 1 đạt 100% (so với yêu cầu 98%) [H5-5.4-01].

## **2. Điểm mạnh**

Nhà trường thực hiện tốt nhiệm vụ PCGD được phân công, đảm bảo các điều kiện để nâng cao chất lượng PCGD, quản lý hồ sơ PCGD đúng quy định. Tỷ lệ huy động trẻ 6 tuổi vào lớp 1 đạt 100%.

## **3. Điểm yếu**

Chưa huy động được nhiều nguồn kinh phí để hỗ trợ, động viên, tạo điều kiện để trẻ có hoàn cảnh khó khăn nâng cao chất lượng học tập.

## **4. Kế hoạch cải tiến chất lượng**

Tiếp tục duy trì các biện pháp để thực hiện tốt nhiệm vụ PCGD tại địa phương.

## **5. Tự đánh giá: Đạt mức 3**

### **Tiêu chí 5.5: Kết quả giáo dục**

Mức 1:

- a) Tỷ lệ học sinh hoàn thành chương trình lớp học đạt ít nhất 70%;
- b) Tỷ lệ học sinh 11 tuổi hoàn thành chương trình tiểu học đạt ít nhất 65%;
- c) Tỷ lệ trẻ em đến 14 tuổi hoàn thành chương trình tiểu học (CTTH) đạt ít nhất 80%, đối với trường thuộc xã có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn đạt ít nhất 70%.

Mức 2:

a) Tỷ lệ học sinh hoàn thành chương trình lớp học đạt ít nhất 85%;

b) Tỷ lệ trẻ em 11 tuổi hoàn thành CTTH đạt ít nhất 80%, đối với trường thuộc xã có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn đạt ít nhất 70%; các trẻ em 11 tuổi còn lại đều đang học các lớp tiểu học.

Mức 3:

a) Tỷ lệ học sinh hoàn thành chương trình lớp học đạt ít nhất 95%;

b) Tỷ lệ trẻ em 11 tuổi hoàn thành CTTH đạt ít nhất 90%, đối với trường thuộc xã có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn đạt ít nhất 80%; các trẻ em 11 tuổi còn lại đều đang học các lớp tiểu học.

## **1. Mô tả hiện trạng**

Mức 1:

Tỉ lệ học sinh lên lớp hằng năm của nhà trường duy trì từ 98% trở lên [H5-5.2-01]; [H5-5.2-02].

Trong 5 năm qua, tỷ lệ học sinh 11 tuổi hoàn thành CTTH đạt từ 94,2% đến 97,1% [H5-5.4-01].

Trong 05 năm qua, tỷ lệ trẻ em đến 14 tuổi hoàn thành CTTH luôn đạt 100% [H5-5.4-01].

Mức 2:

Trong 05 năm qua, tỷ lệ học sinh hoàn thành chương trình lớp học của nhà trường luôn đạt từ 98% trở lên [H5-5.2-01]; [H5-5.2-02].

Tỷ lệ trẻ em 11 tuổi hoàn thành CTTH trong 05 năm qua đạt từ 94,2% đến 97,1%, các trẻ em 11 tuổi còn lại đều đang học các lớp tiểu học [H5-5.4-01]; [H5-5.4-01].

Mức 3:

Tỷ lệ học sinh hoàn thành chương trình lớp học trong 05 năm qua luôn đạt từ 98% trở lên [H5-5.2-01]; [H5-5.2-02].

Tỷ lệ trẻ em 11 tuổi hoàn thành CTTH trong 05 năm qua từ 94,2% đến 97,1%; các trẻ em 11 tuổi còn lại đều đang học các lớp tiểu học [H5-5.4-01].

## **2. Điểm mạnh**



Trong 05 năm qua, tỷ lệ học sinh nhà trường lên lớp thẳng đạt từ 98% trở lên, học sinh 11 tuổi hoàn thành CTTH đạt từ 94,2% đến 97,1%, trẻ 11 tuổi còn lại đều đang học tại các lớp tiểu học.

### **3. Điểm yếu**

Còn khoảng 1,5% học sinh chưa hoàn thành chương trình lớp học, 3-6% học sinh 11 tuổi chưa hoàn thành chương trình tiểu học đúng độ tuổi.

### **4. Kế hoạch cải tiến chất lượng**

Tiếp tục tăng cường đổi mới phương pháp dạy học, thực hiện các biện pháp bồi dưỡng, phụ đạo học sinh, từng bước giảm dần tỷ lệ học sinh chưa hoàn thành chương trình lớp học, học sinh chưa hoàn thành CTTH đúng độ tuổi.

### **5. Tự đánh giá: Đạt mức 3**

#### **Kết luận về Tiêu chuẩn 5:**

Nhà trường xây dựng đầy đủ các kế hoạch năm học, các kế hoạch giáo dục khác đảm bảo theo quy định của ngành. Kế hoạch của nhà trường được Phòng Giáo dục và Đào tạo chấp thuận phê duyệt.

Nhà trường đã chỉ đạo giáo viên vận dụng các kỹ thuật, phương pháp dạy học tích cực nhằm đảm bảo mục tiêu nội dung giáo dục và đạt hiệu quả. Tổ chức thực hiện tốt việc đánh giá học sinh theo Văn bản số 03/VBHN-BGDĐT, ngày 28/9/2016 về Thông tư Ban hành quy định về đánh giá học sinh tiểu học. Nhà trường thực hiện đủ, đúng, phát huy hiệu quả kế hoạch HDGD ngoài giờ lên lớp.

Công tác PCGD tiểu học đúng độ tuổi của nhà trường hằng năm đều đạt chuẩn phổ cập mức độ 3. Hàng năm tỷ lệ học sinh hoàn thành chương trình lớp học đều đạt từ 98% trở lên. Học sinh 11 tuổi hoàn thành CTTH vượt mức yêu cầu.

Công tác phổ biến công khai kết quả giáo dục trong cộng đồng, bồi dưỡng học sinh năng khiếu hiệu quả chưa cao; hiệu quả đổi mới phương pháp dạy học ở các giáo viên chưa thực sự đồng đều; từ 2019-2020 đến 2021-2022 do điều kiện dịch bệnh Covid một số hoạt động trải nghiệm, sân chơi được tiến hành theo hình thức trực tuyến nên nhiều HDGD tập trung trực tiếp quy mô cấp trường không thể thực hiện được, nhất là hoạt động câu lạc bộ theo sở thích.

Bên cạnh những kết quả đạt được, trong 5 năm qua tỷ lệ học sinh chưa hoàn thành chương trình lớp học còn khoảng 1,5%, học sinh 11 tuổi chưa hoàn

thành CTTH đúng độ tuổi 3-6%. Chưa huy động được nhiều nguồn kinh phí để hỗ trợ, động viên, tạo điều kiện để trẻ có hoàn toàn cảnh khó khăn nâng cao chất lượng học tập.

- Số lượng và tỉ lệ phần trăm (%) các tiêu chí đạt và không đạt Mức 1, Mức 2 và Mức 3:

- + Không đạt: 0/5 tiêu chí chiếm 0 %
- + Đạt Mức 1: 5/5 (5/5) tiêu chí chiếm 100 %
- + Đạt Mức 2: 5/5 (5/5) tiêu chí chiếm 100 %
- + Đạt Mức 3: 4/5 (3/4) tiêu chí chiếm 80 %

## II. TỰ ĐÁNH GIÁ TIÊU CHÍ MỨC 4

**Tiêu chí 1:** Kế hoạch giáo dục của nhà trường có những nội dung được tham khảo Chương trình giáo dục tiên tiến của các nước trong khu vực và thế giới đúng quy định, phù hợp, hiệu quả và góp phần nâng cao chất lượng giáo dục.

### 1. Mô tả hiện trạng

Kế hoạch giáo dục của nhà trường chưa có những nội dung được tham khảo Chương trình giáo dục tiên tiến của các nước trong khu vực và thế giới. Tuy nhiên, nhà trường đã có những định hướng để giáo viên tiếp cận phù hợp các quan điểm dạy học tiên tiến hiện đại của các nước trong khu vực và trên thế giới, như việc áp dụng các phương pháp dạy học tích cực [H1-1.8-01].

### 2. Điểm mạnh

Nhà trường đã nhận thức được cần phải đổi mới tư duy giáo dục, việc tham khảo các nội dung giáo dục tiên tiến của các nước một cách phù hợp sẽ giúp chất lượng nhà trường được nâng cao và rút ngắn khoảng cách để hòa nhập với các nền giáo dục hiện đại, góp phần đào tạo nguồn nhân lực có chất lượng cao cho đất nước. Trong quá trình tổ chức dạy học, nhà trường đã và đang triển khai để giáo viên tiếp cận một số phương pháp dạy học tích cực của các nước trong khu vực và trên thế giới.

### 3. Điểm yếu

Kế hoạch chưa có nội dung dạy học được tham khảo Chương trình giáo dục tiên tiến của các nước trong khu vực và thế giới. Việc vận dụng một số

phương pháp dạy học tiên tiến của các nước trong khu vực và thế giới hiệu quả chưa cao, chưa đồng bộ.

#### **4. Kế hoạch cải tiến chất lượng**

Nhà trường tiếp tục nghiên cứu, tham khảo chương trình giáo dục tiên tiến của các nước trong khu vực và thế giới theo quy định, phù hợp để lựa chọn đưa vào Kế hoạch giáo dục và áp dụng thực hiện cho nhà trường phù hợp với điều kiện thực tế.

#### **5. Tự đánh giá: Không đạt**

**Tiêu chí 2:** Đảm bảo 100% cho học sinh có hoàn cảnh khó khăn, học sinh có năng khiếu hoàn thành mục tiêu giáo dục dành cho từng cá nhân với sự tham gia của nhà trường, các tổ chức, cá nhân liên quan.

##### **1. Mô tả hiện trạng**

Nhà trường đã tổ chức xây dựng và thực hiện dạy học cá nhân cho học sinh khuyết tật, đa số học sinh khuyết tật đạt được mục tiêu giáo dục cá nhân [H5-5.2-05]. Bên cạnh đó, tổ chức hỗ trợ học sinh khó khăn về vật chất, tinh thần để vươn lên trong học tập; tổ chức bồi dưỡng, khen thưởng, khích lệ kịp thời học sinh có năng khiếu. Tuy nhiên, chưa đảm bảo 100% học sinh năng khiếu và học sinh có hoàn cảnh khó khăn khác hoàn thành mục tiêu giáo dục, học sinh có năng khiếu về nghệ thuật, thể dục thể thao chưa có đủ điều kiện về CSVC để tập luyện, thời gian bồi dưỡng cho các em còn rất hạn chế [H5-5.2-04].

##### **2. Điểm mạnh**

Nhà trường tổ chức xây dựng kế hoạch giáo dục cá nhân cho trẻ khuyết tật và hoàn thành kế hoạch giáo dục cá nhân đã được xây dựng. Tổ chức hỗ trợ học sinh khó khăn về vật chất, tinh thần để vươn lên trong học tập; tổ chức bồi dưỡng, khen thưởng, khích lệ kịp thời học sinh có năng khiếu.

##### **3. Điểm yếu**

Chưa đảm bảo 100% học sinh năng khiếu và học sinh có hoàn cảnh khó khăn khác hoàn thành mục tiêu giáo dục. Các em có năng khiếu về nghệ thuật, thể dục thể thao chưa có đủ điều kiện về cơ sở vật chất để tập luyện, thời gian để giáo viên hướng dẫn các em còn hạn chế.

##### **4. Kế hoạch cải tiến chất lượng**

Làm tốt công tác tham mưu, công tác xã hội hóa giáo dục, phối hợp với Hội khuyến học, các nhà hảo tâm hỗ trợ học sinh có hoàn cảnh khó khăn có thể hoàn thành được mục tiêu giáo dục, đầu tư thiết bị tập luyện trong giai đoạn 2023 đến 2025, đồng thời khuyến khích và tạo môi trường thuận lợi để học sinh có năng khiếu phát huy năng lực

## **5. Tự đánh giá: Không đạt**

**Tiêu chí 3:** Thư viện có hệ thống hạ tầng CNTT hiện đại, có kết nối Internet đáp ứng yêu cầu các hoạt động của nhà trường; có nguồn tài liệu truyền thống và tài liệu số phong phú đáp ứng yêu cầu các hoạt động nhà trường.

### **1. Mô tả hiện trạng**

Nhà trường nhận thức được vai trò quan trọng của hạ tầng công nghệ và nguồn tài liệu đối với hoạt động của thư viện và việc nâng cao chất lượng giáo dục của nhà trường. Tuy nhiên, đến thời điểm hiện tại, thư viện trường chưa có hệ thống hạ tầng CNTT hiện đại đáp ứng yêu cầu các hoạt động của nhà trường; nguồn tài liệu truyền thống chưa phong phú, chưa xây dựng được nguồn tài liệu số đáp ứng yêu cầu các hoạt động nhà trường [H1-1.6-02].

### **2. Điểm mạnh**

Nhà trường nhận thức được vai trò quan trọng của hạ tầng công nghệ và tài liệu đối với hoạt động của thư viện và việc nâng cao chất lượng giáo dục của nhà trường.

### **3. Điểm yếu**

Thư viện trường chưa có hệ thống hạ tầng CNTT hiện đại đáp ứng yêu cầu các hoạt động của nhà trường; nguồn tài liệu truyền thống chưa phong phú, chưa xây dựng được nguồn tài liệu số đáp ứng yêu cầu các hoạt động nhà trường.

### **4. Kế hoạch cải tiến chất lượng**

Chủ động lập kế hoạch xây dựng hạ tầng CNTT, đồng thời tham mưu Phòng Giáo dục, UBND huyện đầu tư hệ thống máy tính giai đoạn 2023-2025.

## **5. Tự đánh giá: Không đạt**

**Tiêu chí 4:** Trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, nhà trường hoàn thành tất cả các mục tiêu theo phương hướng, chiến lược phát triển nhà trường.

### **1. Mô tả hiện trạng**

Trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, nhà trường hoàn thành tất cả các mục tiêu theo chiến lược phát triển nhà trường [H1-1.1-01]; [H1-1.1-02]; [H1-1.8-01]; H1-1.8-05]. Tuy nhiên, công tác huy động nguồn lực cho phát triển CSVC chưa cao.

### **2. Điểm mạnh**

Nhà trường đã hoàn thành các mục tiêu theo phương hướng, chiến lược phát triển nhà trường.

### **3. Điểm yếu**

Công tác huy động nguồn lực cho phát triển CSVC và tổ chức các HĐGD chưa cao.

### **4. Kế hoạch cải tiến chất lượng**

Tiếp tục chủ động rà soát, lập kế hoạch huy động nguồn lực phát triển CSVC đảm bảo các hạng mục theo các quy định hiện hành và tổ chức các HĐGD nhất là các hoạt động trải nghiệm phù hợp điều kiện thực tế giai đoạn 2023-2027 và những năm tiếp theo.

### **Tự đánh giá: Đạt**

**Tiêu chí 5:** Trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, nhà trường có ít nhất 02 năm có kết quả giáo dục, các hoạt động khác của nhà trường vượt trội so với các trường có điều kiện kinh tế - xã hội tương đồng, được các cấp thẩm quyền và cộng đồng ghi nhận.

### **1. Mô tả hiện trạng**

Trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, nhà trường luôn hoàn thành tốt nhiệm vụ và đạt danh hiệu Tập thể lao động tiên tiến [H1-1.8-05], nhưng kết quả giáo dục, các hoạt động khác chưa vượt trội so với các trường có điều kiện kinh tế - xã hội tương đồng, được các cấp thẩm quyền và cộng đồng ghi nhận.

### **2. Điểm mạnh**

Trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, nhà trường luôn hoàn thành tốt nhiệm vụ

### **3. Điểm yếu**

Nhà trường chưa có kết quả giáo dục, các hoạt động khác vượt trội so với các trường có điều kiện kinh tế - xã hội tương đồng

### **4. Kế hoạch cải tiến chất lượng**

Năm học 2022-2023 và các năm học tiếp theo, nhà trường chú trọng đến các hoạt động chuyên môn, bồi dưỡng đội ngũ, đẩy mạnh phong trào đổi mới phương pháp, hình thức tổ chức dạy học, đổi mới kiểm tra đánh giá để từng bước nâng cao chất lượng giáo dục và các hoạt động khác.

### **5. Tự đánh giá: Không đạt**

#### **Kết luận:**

- Số lượng và tỉ lệ phần trăm (%) các tiêu chí đạt và không đạt Mức 4:

+ Không đạt: 4/5 tiêu chí chiếm 80 %

+

Đạt: 1/5 tiêu chí chiếm 20 %

### Phần III. KẾT LUẬN CHUNG

- Số lượng và tỉ lệ phần trăm (%) các tiêu chí đạt và không đạt Mức 1, Mức 2 và Mức 3:

- + Không đạt: 0/27 chiếm 0 %
- + Đạt Mức 1: (27/27) (27/27) tiêu chí chiếm 100 %
- + Đạt Mức 2: (27/27) (27/27) tiêu chí chiếm 100 %
- + Đạt Mức 3: (24/27) (16/19) tiêu chí chiếm 88,9 %

- Số lượng và tỉ lệ phần trăm (%) các tiêu chí đạt và không đạt Mức 4:

- + Không đạt: 4/5 tiêu chí chiếm 80%
- + Đạt: 1/5 tiêu chí chiếm 20 %

Căn cứ tiêu chuẩn đánh giá chất lượng giáo dục và quy trình, chu kỳ kiểm định chất lượng giáo dục cơ sở, giáo dục phổ thông, cơ sở giáo dục thường xuyên của Bộ Giáo dục và Đào tạo, Trường Tiểu học Chu Văn An tự đánh giá đạt tiêu chuẩn chất lượng giáo dục cấp độ 2 và đạt mức độ 1 trường chuẩn Quốc gia.

**Nơi nhận:**

- Sở Giáo dục và Đào tạo Đắk Nông;
- Phòng Giáo dục và Đào tạo Đắk Song;
- Lưu: VT, PHTPC-KĐ-PT.



**Nguyễn Thị Hương**

**Phần IV**  
**PHỤ LỤC**



## DANH MỤC MÃ MINH CHỨNG KIỂM ĐỊNH CHẤT LƯỢNG

(Kèm theo Báo cáo số:...../BC-CVA ngày.....tháng.....năm 2022)

Số TT	Mã minh chứng	Tên minh chứng	Số, ngày ban hành, hoặc thời điểm khảo sát, điều tra, phỏng vấn, quan sát	Nơi ban hành hoặc nhóm, cá nhân thực hiện	Ghi chú
<b>Tiêu chuẩn 1</b>	<b>Phương hướng, chiến lược xây dựng và phát triển nhà trường</b>				
<i>Tiêu chí 1.1</i>	<i>Phương hướng, chiến lược xây dựng và phát triển nhà trường</i>				
	[H1-1.1-01]	Chiến lược phát triển nhà trường (đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt)		Hiệu trưởng	
	[H1-1.1-02]	Sổ nghị quyết, kế hoạch nhiệm vụ, kế hoạch công tác hàng năm của nhà trường		Hiệu trưởng	
	[1.1-03]	Bảng niên yết công khai chiến lược		Hiệu trưởng	
	[H1-1.1-04]	Các văn bản của Hội đồng trường trong việc giám sát thực hiện phương hướng, chiến lược xây dựng và phát triển; kế hoạch giáo dục của nhà trường.		Hội đồng trường	

	[H1-1.1-05]	Nghị quyết Đại hội Đảng bộ thị trấn về định hướng phát triển kinh tế xã hội của địa phương.		Đảng ủy	
	[H1-1.1-06]	Báo cáo sơ kết, tổng kết của nhà trường		Hiệu trưởng	
<b>Tiêu chí 1.2</b>	Hội đồng trường và các hội đồng khác				
	[H1-1.2-01]	Quyết định thành lập Hội đồng trường		HĐT	
	[H1-1.2-02]	Quyết định thành lập Hội đồng thi đua khen thưởng		Hiệu trưởng	
	[H1-1.2-03]	Quyết định thành lập Tổ tư vấn tâm lý		HĐT	
	[H1-1.2-04]	Kế hoạch HĐ trường và Nghị quyết HĐ trường		Hiệu trưởng	
	[H1-1.2-05]	Nghị quyết HĐ thi đua khen thưởng		HĐT	
	[H1-1.2-06]	Báo cáo kết quả thực hiện nhiệm vụ hằng năm của HĐT		Hiệu trưởng	
<b>Tiêu chí 1.3</b>	Tổ chức Đảng Cộng sản Việt Nam, các đoàn thể và tổ chức khác trong nhà trường				
	[H1-1.3-01]	Quyết định thành lập, QĐ chuẩn y kết quả bầu các chức danh trong đại hội Chi bộ		Đảng ủy	
	[H1-1.3-02]	Quyết định thành lập, QĐ chuẩn y kết quả bầu các chức danh trong Đại hội Công đoàn		LĐLĐ	

	[H1-1.3-03]	Quyết định thành lập, QĐ chuẩn y kết quả bầu các chức danh trong đại hội Chi đoàn		BCH Đoàn thị trấn	
	[H1-1.3-04]	Quyết định thành lập, QĐ Tổng phụ trách QĐ chuẩn y kết quả bầu các chức danh trong đại hội Liên Đội		Hội đồng Đội	
	[H1-1.3-05]	Kế hoạch Chi bộ, Nghị quyết Chi bộ; Báo cáo kết quả thực hiện nhiệm vụ hằng năm của Chi bộ.		Chi bộ	
	[H1-1.3-06]	Kế hoạch Công đoàn, Nghị quyết Công đoàn; Báo cáo kết quả thực hiện nhiệm vụ hằng năm của Công đoàn.		BHC Công đoàn	
	[H1-1.3-07]	Kế hoạch Chi đoàn, Nghị quyết Chi đoàn; Báo cáo kết quả thực hiện nhiệm vụ hằng năm của Chi đoàn		BCH Chi đoàn	
	[H1-1.3-08]	Kế hoạch Liên Đội, Nghị quyết Liên Đội, hồ sơ tổ chức các hoạt động giáo dục, phong trào; Báo cáo kết quả thực hiện nhiệm vụ hằng năm của Liên Đội		Liên Đội/Tổng phụ trách	
	[H1-1.3-09]	Quyết định đánh giá xếp loại chi bộ		Đảng ủy	

	[H1-1.3-10]	Quyết định đánh giá xếp loại/giấy khen công đoàn		LĐLĐ huyện	
	[H1-1.3-11]	Quyết định đánh giá xếp loại/giấy khen chi đoàn		BCH Đoàn thị trấn	
	[H1-1.3-12]	Quyết định đánh giá xếp loại/giấy khen Liên đội		Hội đồng Đội	
<b>Tiêu chí 1.4</b>	Hiệu trưởng, phó hiệu trưởng, tổ chuyên môn và tổ văn phòng				
	[H1-1.4-01]	Quyết định bổ nhiệm Hiệu trưởng, Phó Hiệu trưởng		UBND huyện	
	[H1-1.4-02]	Quyết định thành lập tổ chuyên môn, tổ văn phòng.		Hiệu trưởng	
	[H1-1.4-03]	Kế hoạch hoạt động, Nghị quyết của tổ chuyên môn.		Tổ chuyên môn	
	[H1-1.4-04]	Kế hoạch hoạt động, Nghị quyết của tổ tổ văn phòng		Tổ Văn phòng	
	[H1-1.4-05]	Kế hoạch sinh hoạt chuyên đề của tổ chuyên môn		Tổ chuyên môn	
	[H1-1.4-06]	Sổ ghi chép sinh hoạt chuyên môn và dự giờ		Giáo viên	
	[H1-1.1-06]	Báo cáo sơ kết, tổng kết của nhà trường		Hiệu trưởng	

<b><i>Tiêu chí 1.5</i></b>	<b><i>Khôi lớp và tổ chức lớp học</i></b>				
	[1.5-01]	Sổ Đăng bộ		Hiệu trưởng	
	[H1-1.5-02]	Sổ chủ nhiệm các lớp ( có DS Cán sự lớp, có biên bản bầu chọn,....)		GVCN	
	[H1-1.5-03]	Danh sách học sinh các lớp từng năm học; Sổ theo dõi sĩ số học sinh từng năm học		CSDL	
	[H1-1.5-04]	Hình ảnh lớp học được bố trí phù hợp với HĐGD-Quan sát thực tế			
<b><i>Tiêu chí 1.6</i></b>	<b><i>Quản lý hành chính, tài chính và tài sản</i></b>				
	[H1-1.6-01]	Sổ quản lý công văn đến, đi		Văn thư	
	[H1-1.6-02]	Sổ quản lý tài sản/ hồ sơ tài chính kế toán.		Kế toán	
	[H1-1.1-06]	Báo cáo sơ kết, tổng kết của nhà trường (có nội dung quản lý tài chính, tài sản).		Hiệu trưởng	
	[H1-1.6-03]	Quy chế chi tiêu nội bộ		Hiệu trưởng	
	[H1-1.6-04]	Phần mềm quản lý tài chính, tài sản			
	[H1-1.6-05]	Các biên bản, kết luận, thông báo liên quan tài chính, tài sản của cơ quan có thẩm quyền (nếu có)		Các cấp kiểm tra	

	[H1-1.6-06]	Kế hoạch Tài chính/Kế hoạch huy động các nguồn lực XHH		KT/Hiệu trưởng	
	[H1-1.1-01]	Chiến lược phát triển nhà trường (đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt)		Hiệu trưởng	
	[H1-1.1-02]	Kế hoạch nhiệm vụ năm học của nhà trường và nghị quyết HĐSP (trong đó có kế hoạch tài chính-về huy động, phát triển tài chính hợp pháp cho nhà trường)		Hiệu trưởng	
<b>Tiêu chí 1.7</b>	<b><i>Quản lý cán bộ, giáo viên và nhân viên</i></b>				
	[H1-1.7-01]	Hồ sơ BDTX (KHBDTX của nhà trường, cá nhân,...)		PHT- Đ/c Thanh	
	[H1-1.7-02]	Kế hoạch phát triển đội ngũ		Hiệu trưởng	
	[H1-1.7-03]	Quyết định phân công nhiệm vụ năm học		Hiệu trưởng	
	[H1-1.7-04]	Hồ sơ quản lý cán bộ, giáo viên, nhân viên		Hiệu trưởng	
	[H1-1.7-05]	Hồ sơ tổ chức thi GVDG, GVCNG, GV viết chữ đẹp, sáng kiến kinh nghiệm		PHT-đ/c Thanh	
	[H1-1.7-06]	Quyết định, công văn triệu tập cán bộ, giáo viên, nhân viên tham gia tập huấn, bồi dưỡng		Các cấp	

	[H1-1.7-07]	Nghị quyết/Biên bản Hội nghị Cán bộ, viên chức hằng năm		HNCBVC- HT	
	[H1-1.7-08]	Văn bằng, chứng chỉ của CBQL, GV, NV		Các đơn vị đào tạo, bồi dưỡng	
	[H1-1.7-09]	Bảng lương hàng tháng		Kế toán	
	[H1-1.3-10]	Báo cáo kết quả thực hiện nhiệm vụ hằng năm của Công đoàn		BCH Công đoàn	
<b>Tiêu chí 1.8</b>	<b><i>Quản lý các hoạt động giáo dục</i></b>				
	[H1-1.8-01]	Kế hoạch giáo dục, kế hoạch điều chỉnh, kế hoạch công tác và nghị quyết CM		PHT- đ/c Thanh	
	[H1-1.4-03]	Kế hoạch và nghị quyết tổ chuyên môn		Tổ trưởng CM	
	[H1-1.8-02]	Kế hoạch dạy học của giáo viên (kế hoạch môn học, kế hoạch dạy học theo tuần và kế hoạch bài dạy).		Giáo viên	
	[H1-1.4-06]	Sổ ghi chép sinh hoạt chuyên môn và dự giờ		Giáo viên	
	[H1-1.8-03]	Hồ sơ kiểm tra nội bộ		PHT- Đ/c Thanh	
	[H1-1.8-04]	Biên bản/kết luận kiểm tra của cấp có thẩm quyền về tổ chức hoạt động giáo dục (nếu có)		Các cấp KT	

	[H1-1.8-05]	Bằng khen/Giấy khen/QĐ xếp loại của UBND các cấp đối với đơn vị		Các cấp	
	[H1-1.1-06]	Báo cáo sơ kết, tổng kết của nhà trường		Hiệu trưởng	
<b>Tiêu chí 1.9</b>	<b>Thực hiện quy chế dân chủ cơ sở</b>				
	[H1-1.9-01]	Quyết định ban hành Quy chế dân chủ trong nhà trường		Hiệu trưởng	
	[H1-1.7-07]	Nghị quyết/Biên bản Hội nghị Cán bộ, viên chức hằng năm		Hội nghị CBVC	
	[H1-1.9-02]	Báo cáo kết quả thực hiện dân chủ trong nhà trường		Hiệu trưởng	
	[H1-1.9-03]	Kế hoạch giám sát, kiểm tra, báo cáo của ban Thanh tra nhân dân		BTrND	
	[H1-1.9-04]	Hồ sơ 3 công khai		Hiệu trưởng	
	[H1-1.1-06]	Báo cáo sơ kết, tổng kết của nhà trường		Hiệu trưởng	
	[H1-1.3-06]	Báo cáo kết quả thực hiện nhiệm vụ hằng năm của Công đoàn		BCH Công đoàn	
<b>Tiêu chí 1.10</b>	<b>Đảm bảo an ninh trật tự, an toàn trường học</b>				



	[H1-1.10-01]	Các phương án/Kế hoạch đảm bảo an ninh trật tự, ATVSTP, ATPCCN, phòng chống thiên tai, dịch bệnh; phòng chống bạo lực, PCCC		Nhân viên Y tế	
	[H1-1.10-02]	Các bài tuyên truyền các chuyên đề (giáo dục ATGT, giới tính, phòng chống đuối nước, bạo lực,...)		NVYT, TPT Đội	
	[1.10-03]	(Quan sát trực tiếp )Hộp thư góp ý, đường dây nóng.			
	[H1-1.1-02]	Sổ nghị quyết, kế hoạch nhiệm vụ, kế hoạch công tác hàng năm của nhà trường.		Hiệu trưởng	
	[H1-1.1-06]	Báo cáo sơ kết, tổng kết của nhà trường		Hiệu trưởng	
	[H1.1.10-04]	Chứng nhận, Quyết định trường học an toàn		UBND huyện	
<b>Tiêu chuẩn 2</b>	<b>Cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên</b>				
<b>Tiêu chí 2.1</b>	<b>Đối với Hiệu trưởng, Phó Hiệu trưởng</b>				
	[H1-1.7-04]	Hồ sơ quản lý cán bộ, giáo viên, nhân viên		Văn phòng	
	[H1-1.7-08]	Văn bằng, chứng chỉ của HT, PHT, GV, NV		Các đơn vị đào tạo, bồi dưỡng	
	[H1-1.7-06]	Công văn cử CB, GV, NV đi tập huấn, học tập		Các cấp triệu tập	

	[H2-2.1-01]	Quyết định đánh giá Hiệu trưởng, Phó Hiệu trưởng		UBND huyện	
	[H2-2.1-02]	Hồ sơ đánh giá của HDSP đối với HT, PHT		Hội đồng SP	
<b>Tiêu chí 2.2</b>	<b>Đối với giáo viên</b>				
	[H1-1.7-04]	Hồ sơ quản lý CB, GV, NV		Văn phòng	
	[H1-1.7-08]	Văn bằng, chứng chỉ của HT, PHT, GV, NV		Văn phòng	
	[H2-2.2-01]	Quyết định giao biên chế hằng năm		UBND huyện	
	[H2-2.2-02]	Quyết định xếp loại GV theo chuẩn nghề nghiệp		Hiệu trưởng	
	[H2-2.2-03]	Quyết định xếp loại viên chức		Hiệu trưởng, UBND huyện	
	[H2-2.2-04]	Sổ khen thưởng, kỷ luật/Hồ sơ khen thưởng, kỷ luật.		Hiệu trưởng	
	[H1-1.1-06]	Báo cáo sơ kết, tổng kết của nhà trường		Hiệu trưởng	
<b>Tiêu chí 2.3</b>	<b>Đối với nhân viên</b>				
	[H1-1.7-03]	Quyết định phân công nhiệm vụ năm học		Hiệu trưởng	
	[H1-1.7-08]	Văn bằng, chứng chỉ của HT, PHT, GV, NV		Văn phòng	

	[H1-1.7-04]	Hồ sơ quản lý cán bộ, giáo viên, nhân viên		Văn phòng	
	[H2-2.2-03]	Quyết định xếp loại viên chức		Hiệu trưởng	
	[H1-1.7-06]	Quyết định, công văn triệu tập cán bộ, giáo viên, nhân viên tham gia tập huấn, bồi dưỡng		Văn phòng	
	[H1-1.1-06]	Báo cáo sơ kết, tổng kết của nhà trường		Hiệu trưởng	
<b>Tiêu chí 2.4</b>	<b>Đối với học sinh</b>				
	[H1-1.5-01]	Sổ Đăng bộ		Văn phòng	
	[H1-1.5-02]	Sổ chủ nhiệm các lớp ( có DS Cán sự lớp, có biên bản bầu chọn,...)		GVCN	
	[H1-1.1-06]	Báo cáo sơ kết, tổng kết của nhà trường		Hiệu trưởng	
	[H2-2.4-01]	Học bạ học sinh		HT	
	[H2-2.4-02]	Kế hoạch chăm sóc sức khỏe ban đầu cho HS		NVYT	
	[H2-2.4-03]	Danh sách học sinh được khám sức khỏe định kì/sổ theo dõi khám sức khỏe; Danh sách học sinh được hưởng các chế độ khác,....		NVYT	
	[H2-2.4-04]	Danh sách HS được nhận học bổng hằng năm		Hiệu trưởng	
	[H2-2.2-03]	Sổ khen thưởng, kỷ luật/Hồ sơ khen thưởng, kỷ		Hiệu trưởng	

		luật (QĐ kèm danh sách HS).			
<b>Tiêu chuẩn 3</b>	Cơ sở vật chất và thiết bị dạy học				
<b>Tiêu chí 3.1</b>	Khuôn viên, sân chơi, sân tập				
	[3.1-01]	Hình ảnh khuôn viên-kiểm tra thực tế khuôn viên			
	[3.1-02]	Hình ảnh cổng trường, tường rào (kiểm tra thực tế)			
	[H3-3.1-03]	Hình ảnh sân chơi, sân bóng đá, nhà đa năng, bể bơi, khu vui chơi/Quan sát trực tiếp sân chơi, sân bóng, bể bơi, nhà đa năng, khu vui chơi.			
	[H3-3.1-04]	Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất		UBND tỉnh	
<b>Tiêu chí 3.2</b>	<b>Phòng học</b>				
	[H3-3.2-01]	Hồ sơ thiết kế xây dựng các khối phòng học/Quan sát thực tế		Các đơn vị thi công	
	[3.2-02]	(Quan sát thực tế) phòng học với hệ thống thiết bị			
<b>Tiêu chí 3.3</b>	<b>Khối phòng phục vụ học tập và khối phòng hành chính-quản trị</b>				

	[H3-3.3-01]	Hồ sơ thiết kế xây dựng các khối phòng hành chính, phục vụ học tập của nhà trường/Quan sát thực tế khối phòng hành chính, phục vụ học tập.		Các đơn vị thi công	
	[H1-1.6-02]	Sổ quản lý tài sản, tài chính, hồ sơ tài chính kế toán.		Kế toán	
	[H3-3.3-02]	Biên bản kiểm kê/sửa chữa CSV, thiết bị		Hộp hồ sơ kế toán	
<b>Tiêu chí 3.4</b>	<b><i>Khu vệ sinh, hệ thống cấp thoát nước</i></b>				
	[3.4-01]	(Quan sát trực tiếp) hệ thống cấp, thoát nước, khu vệ sinh, khu vực thu gom, xử lý chất thải.			
	[H3-3.4-02]	Hợp đồng thu gom rác thải		Hiệu trưởng	
	[H3-3.4-03]	Biên bản kiểm tra của cơ quan ý tế về nước sạch/Kết quả xét nghiệm nước theo định kỳ		Sở YT	
<b>Tiêu chí 3.5</b>	<b><i>Thiết bị</i></b>				
	[H1-1.6-02]	Sổ quản lý tài sản, tài chính, hồ sơ tài chính kế toán.		Kế toán	
	[H3-3.5-01]	Danh mục thiết bị dạy học		Nhân viên Thiết bị-Thư viện	

	[H3-3.3-02]	Biên bản kiểm kê, sửa chữa CSVN, thiết bị		NVTB-TV	
	[H3-3.5-02]	Hợp đồng cung cấp dịch vụ wifi		Hiệu trưởng	
	[H3-3.5-03]	Thống kê danh mục thiết bị tự làm của giáo viên		NVTB-TV	
	[H3-3.5-04]	Sổ theo dõi mượn trả thiết bị		NVTB-TV	
	[H1-1.4-06]	Sổ ghi chép sinh hoạt chuyên môn và dự giờ của GV		Giáo viên	
	[H1-1.8-03]	Hồ sơ kiểm tra nội bộ (có nội dung biên bản kết luận về thực hiện quy chế chuyên môn- sử dụng thiết bị, đồ dùng dạy học)		PHT (đ/c Thanh)	
<b>Tiêu chí 3.6</b>	<b>Thư viện</b>				
	[H3-3.6-01]	Sổ đăng ký tổng quát, đăng ký cá biệt		NVTB-TV	
	[H3-3.6-02]	Kế hoạch hoạt động của thư viện, các chuyên đề, các hội thi của thư viện tổ chức.		NVTB-TV	
	[H3-3.6-03]	Sổ theo dõi mượn trả sách, tài liệu		NVTB-TV	
	[H3-3.6-04]	Sổ theo dõi bạn đọc		NVTB-TV	
	[H3-3.6-05]	Quyết định thành lập Tổ cộng tác viên		NVTB-TV	

	[H3-3.6-06]	Biên bản kiểm kê sách, tài liệu , băng đĩa,....; Danh mục sách, tài liệu được bổ sung hàng năm		NVTB-TV	
	[H3-3.6-07]	Quyết định công nhận thư viện trường học đạt chuẩn		UBND tỉnh	
<b>Tiêu chuẩn 4</b>	<b><i>Quan hệ giữa nhà trường, gia đình và xã hội</i></b>				
<b>Tiêu chí 4.1</b>	<b><i>Ban đại diện cha mẹ học sinh</i></b>				
	[H4-4.1-01]	Biên bản ĐH, Biên bản họp phụ huynh học sinh; Danh sách Ban Đại diện cha mẹ HS.		BĐDCMHS	
	[H4-4.1-02]	Kế hoạch/phương hướng nhiệm vụ của BĐDCM học sinh		BĐDCMHS	
	[H4-4.1-03]	Báo cáo kết quả hoạt động của Ban đại diện CMHS		BĐDCMHS	
	[H1-1.1-02]	Sổ nghị quyết, kế hoạch nhiệm vụ hàng năm của nhà trường		Hiệu trưởng	
	[H1-1.1-06]	Báo cáo sơ kết, tổng kết của nhà trường		Hiệu trưởng	

<b>Tiêu chí 4.2</b>	<b>Công tác tham mưu cấp ủy Đảng, chính quyền và phối hợp với các tổ chức, cá nhân của nhà trường</b>				
	[H1-1.1-02]	Sở nghị quyết, kế hoạch nhiệm vụ hàng năm của nhà trường		Hiệu trưởng	
	[H1-1.6-06]	Kế hoạch Tài chính/Kế hoạch huy động các nguồn lực XHH		KT/Hiệu trưởng	
	[H1-1.1-06]	Báo cáo sơ kết, tổng kết của nhà trường		Hiệu trưởng	
	[H4-4.2-01]	Quy chế phối hợp với công đoàn, Quy chế phối hợp với Ban Đại diện CMHS		HT-BCH công đoàn, Ban đại diện CMHS	
	[H4-4.2-02]	Biên bản bàn giao học sinh về địa phương.		TPT Đội	
	[H1-1.3-08]	Kế hoạch Liên Đội, Nghị quyết Liên Đội, hồ sơ tổ chức các hoạt động giáo dục, phong trào		TPT Đội	
	[H1-1.3-09]	Báo cáo kết quả thực hiện nhiệm vụ hằng năm của Chi bộ		Chi bộ	
	[H1-1.3-10]	Báo cáo kết quả thực hiện nhiệm vụ hằng năm của Công đoàn		BCH Công đoàn	
	[H1-1.3-11]	Báo cáo kết quả thực hiện nhiệm vụ hằng năm của Chi đoàn.		BCH Chi đoàn	



	[H1-1.6-01]	Sổ quản lý công văn đi, đến		Văn thư	
<b>Tiêu chuẩn 5</b>	<b><i>Hoạt động giáo dục và kết quả giáo dục</i></b>				
<b>Tiêu chí 5.1</b>	<b><i>Kế hoạch giáo dục của nhà trường</i></b>				
	[H1-1.8-01]	Kế hoạch giáo dục, kế hoạch điều chỉnh, kế hoạch công tác và nghị quyết CM		PHT (đ/c Thanh)	
	[H1-1.1-06]	Báo cáo sơ kết, tổng kết của nhà trường		Hiệu trưởng	
	[H1-1.1-02]	Sổ nghị quyết, kế hoạch nhiệm vụ hàng năm của nhà trường		Hiệu trưởng	
	[H1-1.1-04]	Các văn bản của Hội đồng trường trong việc giám sát thực hiện phương hướng, chiến lược xây dựng và phát triển; kế hoạch giáo dục của nhà trường.		Hội đồng trường	
	[H1-1.9-04]	Hồ sơ 3 công khai		Hiệu trưởng	
<b>Tiêu chí 5.2</b>	<b><i>Thực hiện chương trình giáo dục phổ thông cấp tiểu học</i></b>				
	[H1-1.8-01]	Kế hoạch giáo dục, kế hoạch giáo dục điều chỉnh, kế hoạch công tác và nghị quyết CM		PHT (đ/c Thanh)	
	[H1-1.4-03]	Kế hoạch và nghị quyết tổ chuyên môn		TKT các khối	

	[H1-1.8-02]	Kế hoạch dạy học của giáo viên (kế hoạch môn học, kế hoạch dạy học theo tuần và kế hoạch bài dạy).		Giáo viên	
	[H1-1.5-02]	Sổ chủ nhiệm các lớp (có danh sách học sinh cần phụ đạo, bồi dưỡng và kế hoạch phụ đạo, bồi dưỡng)		GVCN	
	[H1-1.8-03]	Hồ sơ kiểm tra nội bộ		PHT (đ/c Thanh)	
	[H5-5.2-01]	Bảng tổng hợp kết quả giáo dục hằng năm		GVCN	
	[H2-2.4-01]	Học bạ học sinh		Văn thư	
	[H1-1.4-05]	Kế hoạch sinh hoạt chuyên đề của tổ chuyên môn		TKT các khối	
	[H5-5.2-02]	Báo cáo EMIS, EQMS hàng năm		CSDL-PHT	
	[H5-5.2-03]	Hồ sơ sinh hoạt chuyên môn chuyên đề của nhà trường.		PHT -Đ/c Thanh	
	[H5-5.2-04]	Kế hoạch bồi dưỡng học sinh năng khiếu, phụ đạo HS khó khăn trong học tập		PHT -Đ/c Thanh	
	[H2-2.2-04]	Sổ khen thưởng, kỷ luật/Hồ sơ khen thưởng, kỷ luật (QĐ kèm danh sách HS).		Hiệu trưởng	

	[H5-5.2-05]	Hồ sơ giáo dục đối với HS khuyết tật		GVCN	
	[H5-5.2-06]	Các báo cáo sáng kiến trong hoạt động giảng dạy, giáo dục.		CB, GV	
<b><i>Tiêu chí 5.3</i></b>	<b><i>Thực hiện các hoạt động giáo dục khác</i></b>				
	[H1-1.3-08]	Kế hoạch Liên Đội, Nghị quyết Liên Đội, hồ sơ tổ chức các hoạt động giáo dục, phong trào.		TPT Đội	
	[H1-1.1-06]	Báo cáo sơ kết, tổng kết của nhà trường		Hiệu trưởng	
<b><i>Tiêu chí 5.4</i></b>	<b><i>Công tác phổ cập giáo dục tiểu học</i></b>				
	[H1-1.5-01]	Sổ Đăng bộ		Văn phòng	
	[H5-5.4-01]	Hồ sơ phổ cập giáo dục (sổ phổ cập, báo cáo, quyết định công nhận theo từng năm, danh sách HS HTCTTH, phiếu ĐT)		PHT- đ/c Thảo	
	[H5-5.4-02]	Hồ sơ tuyển sinh		Hiệu trưởng	
<b><i>Tiêu chí 5.5</i></b>	<b><i>Kết quả giáo dục</i></b>				
	[H5-5.2-01]	Bảng tổng hợp kết quả giáo dục hằng năm		GVCN	
	[H5-5.2-02]	Báo cáo EMIS, EQMS hàng năm		PHT (Đ/c thanh)	

	[H5-5.4-01]	Hồ sơ phổ cập giáo dục (sổ phổ cập, báo cáo, quyết định công nhận theo từng năm, danh sách HS HTCTTH, phiếu ĐT)		BCĐ PCGD	
<b>Các tiêu chí mức 4</b>	Kế hoạch giáo dục của nhà trường có những nội dung được tham khảo Chương trình giáo dục tiên tiến của các nước trong khu vực và thế giới đúng quy định, phù hợp, hiệu quả và góp phần nâng cao chất lượng giáo dục.				
	[H1-1.8-01]	Kế hoạch giáo dục, kế hoạch điều chỉnh, kế hoạch công tác và nghị quyết CM		PHT (HĐGD)	
	[H6-M4-01-01]	Chương trình tiên tiến của các nước được nhà trường tham khảo			Nếu có
	2. Đảm bảo 100 % cho học sinh có hoàn cảnh khó khăn, học sinh có năng khiếu hoàn thành mục tiêu giáo dục dành cho từng cá nhân với sự tham gia của nhà trường, các tổ chức, cá nhân liên quan.				
	[H5-5.2-05]	Hồ sơ giáo dục cho học sinh có hoàn cảnh khó khăn;		PHT (HĐGD)	
	[H5-5.2-04]	Kế hoạch bồi dưỡng học sinh năng khiếu, phụ đạo học sinh khó khăn;		PHT (HĐGD)	
	3. Thư viện có hệ thống hạ tầng công nghệ thông tin hiện đại, có kết nối Internet đáp ứng yêu cầu các hoạt động của nhà trường; có nguồn tài liệu truyền thống và tài liệu số phong phú đáp ứng yêu cầu các hoạt động nhà trường.				
	[H1-1.6-02]	- Sổ quản lý tài sản, tài chính;		Kế toán	
	[H6-M4-03-01]	Các hình ảnh, tư liệu về thư viện			Nếu có

4. Trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, nhà trường hoàn thành tất cả các mục tiêu theo phương hướng, chiến lược phát triển nhà trường.				
[H1-1.1-01]	Chiến lược phát triển nhà trường		Hiệu trưởng	
[H1-1.1-02]	Kế hoạch nhiệm vụ năm học của nhà trường và nghị quyết HĐSP		Hiệu trưởng	
[H1-1.8-01]	<b>Kế hoạch giáo dục</b> , kế hoạch điều chỉnh, kế hoạch công tác và nghị quyết CM		Phó HT (HĐGD)	
[H1-1.8-05]	Bằng khen/Giấy khen/QĐ xếp loại của UBND các cấp đối với đơn vị		Văn phòng	
5. Trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, nhà trường có ít nhất 02 năm có kết quả giáo dục, các hoạt động khác của nhà trường vượt trội so với các trường có điều kiện kinh tế - xã hội tương đồng, được các cấp thẩm quyền và cộng đồng ghi nhận.				
[H1-1.8-05]	Bằng khen/Giấy khen/QĐ xếp loại của UBND các cấp đối với đơn vị		Văn phòng	